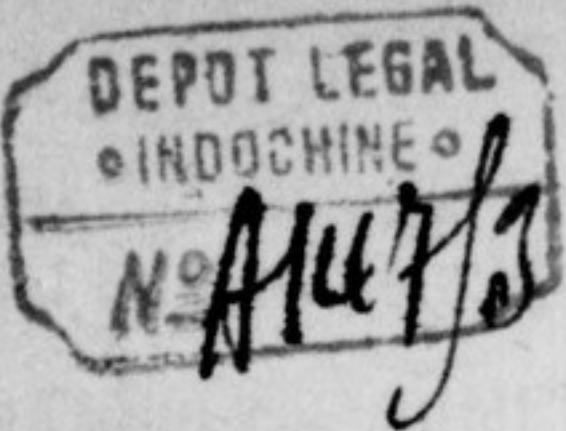




Đàn - bà

MỖI SỐ 0\$08

THƯ TỜ NGÂN-PHIẾU
XIN GỬI VỀ:

La Directrice du
Tuần-báo ĐÀN-BÀ
76, WIELE, HANOI

BA THÁNG..... 1\$00

SÁU THÁNG... 2,00

MỘT NĂM..... 4,00

CHÍNH-PHỦ GẤP ĐÔI

TUẦN BÁO XUẤT BẢN NGÀY THỨ SÁU — NĂM THỨ NHẤT — SỐ 32 — 27 OCTOBRE 1939

MỘT CUỘC PHÂN TÍCH

«TÂM HỒN PHỤ NỮ»

Của bà Lambroso y-khoa và văn-khoa tấn-sĩ

Thân thể tác giả

Trước khi nói đến tác-phẩm trên đây về tâm hồn phụ-nữ, tưởng cần phải kể qua thân-thể của tác-giả với các bạn đọc đã.

Bà Gina Lambroso là con gái ông Cesare Lambroso, nhà nhân-chủng học có tiếng ở nước Ý Đại-Lợi. Bà rất ham-mê các học-thuyết của cha và thường nhật bà vẫn giúp cha sưu tầm, khảo cứu và làm thư-ký cho cha nữa.

Nguyên vọng của bà là vào học ban Cao đẳng y-học. Nhưng thừa ấy, chưa một người con gái nào vào ban đó cả nên bà theo học ban văn-chương ở Đại-học-đường Turin và đồ văn-chương khoa Tấn-sĩ.

Sau khi ấy bà đính hôn với ông Guglielm Ferrero nhà sử-học trứ danh trong nước. Vì thế nên bà đề ý đến các vấn-đề về sử-ký và xã-hội và bắt đầu xuất bản một loại sách rất có tiếng, nhất là mấy quyển «sự thất học ở Ý-Đại-Lợi», «luật lao-động với đàn-bà và trẻ con» v.v...

Khi đó người ta đã bỏ cái thành-kiến ngăn cản thiếu-nữ theo y-học. Bà liền chuyên về môn học ấy và đồ y-khoa bác-sĩ.

Sau khi lấy chồng rồi bà lại quay về sử học và bắt đầu soạn quyển «sự hại của máy-móc» nhân dịp ấy bà khảo cứu rất công phu về lịch-sử nước Tàu, Ai-Cập, Hy-Lạp, La-Mã vì các nước này thời cổ không có máy móc gì cả mà cũng đi đến một trình-độ văn-minh rất cao.

Ít lâu sau, bà theo chồng sang Mỹ-Châu. Bà xem xét kỹ càng xã-hội bên ấy, các học đường, Y-viện, Tể-bàn viện, các ngục-thất v.v... và lúc trở về xuất bản quyển «Nam-Mỹ»

kể lại các điều quan sát và các cảm tưởng của bà.

Khi cha bà mất, bà thu-thập các tài-liệu về đời cụ và viết quyển «Thân thể và tác-phẩm của Cesare Lambroso»

Chợt có cuộc Âu-chiến. Bà tận-tâm làm việc cứu-thể và tuyên truyền. Công cuộc ấy khiến bà lại có cơ hội khảo cứu về phụ nữ, các tính-tình và nguyên vọng, vì thế mà chúng ta có quyển sách tâm hồn phụ nữ này (1922).

Đại-Ý quyển sách

Chủ ý của bà Gina Lambroso khi viết quyển này là để chứng minh rằng: đàn-ông và đàn-bà, tuy khác nhau về nhiều phương diện (năng, trí, lực, tình v.v.) các điều ấy không phải là do cái kết-quả của hai sự giáo-dục khác nhau, mà do tự giới sinh ra và có sự khác nhau ấy thì xã hội và nhân loại mới được điều hòa.

...«Còn gì bất công hơn là cách xã-hội đối đãi với phụ-nữ? Tại sao người đàn-bà cần nhất cho nhân loại lại phải phục-tòng đàn-ông?... Tại sao trong xã-hội, đàn-bà lại không được hưởng những sự sung-sướng nhất như: danh vọng, oai-quyền, lại không được lên các địa vị cao trong đời công và đời tư như đàn-ông? Tại sao đàn-bà không được bình-quyền với đàn-ông?....

Bao nhiêu lâu nay, tôi không lường lự gì mà lồng lộn rằng tất cả những điều ấy là do sự bất công của đàn-ông, họ tranh mất của mình cái phần quý nhất trong đời. Những sự bất công ấy, làm cho hết đi không phải là việc khó... Nhưng, càng ngày thời gian càng làm cho tôi nhìn rõ căn bản tâm hồn tôi, cái căn bản mà

khi còn tuổi đang xuân, không người đàn-bà nào trông rõ; càng ngày, sự kinh nghiệm càng khiến tôi tìm thấy nhiều thêm các ảnh hưởng của vấn đề phụ-nữ đối với xã-hội và ngay với cả đàn-bà chúng ta nữa, tôi nhận ra rằng các điều mà chúng ta cho là bất công ấy do một nguyên tắc khác mà ra, một nguyên-tắc thâm-trầm và cần thiết hơn là sự lạm-quyền của đàn-ông; và tôi tin rằng các điều ấy do cái thiên chức của phụ nữ mà đến; tôi tin rằng các điều ấy cần cho sự điều hòa của xã-hội: đàn ông, đàn-bà với các tài năng các thiên chức khác nhau đến cần thiết cho xã-hội cả, khác nào những ống đôn trong nhà thờ, giải ngân tuy khác nhau mà đều cần cho sự điều hòa của âm-nhạc vậy.» (Lời bà Gina Lambroso).

Quyển sách có mấy phần

Quyển «tâm hồn phụ nữ» chia làm năm phần chính:

1) Phần thứ nhất nói về cái bí quyết của tâm-hồn phụ-nữ. Cái chìa khóa của tâm-hồn ấy là lòng vị tha, trái với lòng vị kỷ là đặc-điểm của tâm-hồn đàn-ông.

2) Phần thứ hai bàn hẳn về tâm hồn, các đặc biệt về tâm hồn và động tác của phụ-nữ cùng các điều lợi hại.

3) Phần thứ ba nói về trí-khôn, các khuynh hướng thiên nhiên và đặc-biệt của trí não đàn-bà.

4) Phần thứ tư bàn về ái-tình. Đàn ông và đàn-bà có hai quan-niệm khác nhau về ái-tình, vì thế mới xảy ra nhiều bi kịch, vậy dùng cách gì mà dung-hòa được hai quan niệm ấy?

(Xem tiếp trang 3)

CHUỘC CHỒNG

Năm quan tiền tốt bó mo,
Lên dinh quan lớn xin cho
chuộc chồng.

Câu phong-rao ấy tả một tục cũ nước ta.

— Sao?

— Chồng làm sao mà phải chuộc? Mà sao lại phải chuộc có năm quan tiền?

Dưới đây, các ngài sẽ thấy câu trả lời.

Có gì đâu!

— Nguyên việc bắt lính ở nước ta xưa kia ngặt lắm, và việc đi lính xưa là một việc đáng lo sợ như phải đi đày. Cái đó là do tính dân mình thích nhàn-tĩnh, ưa lười biếng cũng có, mà do những sự khó nhọc trong công việc là phần nhiều.

Ngày thì cạnh điểm, tối dồn
việc quan,

Chém tre, chặt gỗ trên ngàn,
Hữu thâu, hữu khổ, phân-nân
cùng ai?

Quả, công việc của người lính của ta đời xưa vất vả lắm, không có giới hạn và giờ giấc nào hết. Thế mà sự ăn uống lại kham khổ. Sự vận tải bất tiện và điệu vơi quá, khiến cho lương thực của người trong quân ngũ rất là sơ sài. Miệng ăn măng trúc, măng mai, mà quanh đi quẩn lại không có gì làm cho mình khuây được nỗi nhớ vợ thương con ở nơi xa xôi, cách nẻo.

(Xem tiếp trang 7)

KHÓC ÁI NHI

L. T. S. — Đây là một bài thơ, chẳng hiểu có phải vì chính tác giả đã bị « đau đớn » hay không, nhưng thật là đầy vẻ thâm-thiết lâm-lý ! Chúng tôi đã khóc.. độc-giả có khóc nữa tưởng cũng không phải là dư nước mắt vậy.

Hỡi Ái-Nhi, đi đâu sớm vội ?
Chốn hoàng-tuyền rong ruổi chi mau ?
Nước non để lại gánh sầu,
Nhớ thương để lại một bầu thương bi !
Ai sinh nổi sinh-ly tử-biệt ?
Đề lòng này thống-thiết bi ai ?
Dương-quan cách mấy Dạ-đài ?
Tìm đâu cho thấy hình hài Thơ-ngây ?
Trách Tạo-hóa trêu gay đến nhẽ !
Nào đâu là Tế-Thế, Độ-Nhân ?
Nào đâu là đức Chí-Công ?
Nào đâu Thiên-Địa Thánh-Thần anh linh ?
Ta vẫn nguyện tâm thành lễ bái,
Cầu đêm ngày có đoái cho chăng ?
Hay ta mê-muội tôn sùng ?
Khói nhang mông triệu trong vùng không gian.
Ai biết lối đưa sang Tây-Chúc ?
Cho ta cầu tới đức Từ-bi,
Cho ta tìm thấy Ấu-Nhi,
Đem về nuôi dưỡng đến khi bạc đầu,
Hay ai có phép màu linh nghiệm,
Ta xin nguyện mao-hiêm hi-sinh,
Sông pha sóng gió bất bình,
Cầu cho Ái-nữ tái sinh thọ trường.
Hay ai biết con đường Âm-cảnh,
Mặc dầu cho hẻo lánh gian nguy,
Chỉ cho ta thấy Ấu-nhi,
Đề ta cấp-dưỡng bù chi chăm nom.
Ái-Nhi hỡi ! linh hồn có thấu ?
Ở nơi nao ? nương náu nơi nao ?
Về cho ta thấy mặt nào !
Về cho ta khổ ước ao mong chờ !

Người nằm đó trơ trơ một nắm
Mà hồn đâu ? vơ vẩn nơi đâu ?
Thơ ngây mới bốn tuổi đầu,
Bơ-vơ khỗi bước cơ-cầu hay chăng ?
Khi hôm sớm ai chăm nâng giắc ?
Lúc chơi bời chăn giắt nào ai ?
Âm-cung cách mấy trần ai ?
Thiên-đàng, Địa-ngục, Bồng-lai chỗ nào ?
Có thiết chẳng Nam-tào Bắc-đẩu ?
Đề ta tìm trần tẩu đến nơi.
Phải chăng có kiếp luân hồi ?
Đề ta cầu ước cho người thác sinh ?
Hav tư tưởng có linh xin chứng !
Chứng lòng ta đau đớn xót xa.
Rưng rưng huyết lệ chan hòa.
Cổ khâu một nắm lụy sa muôn hàng.
Này : hoa quả khổi nhang tiền giấy,
Sống làm sao, thác vậy, làm sao,
Hoan vui vừa mới hôm nào ?
Mà nay vắng vẻ ra vào lạnh tanh ?
Chợt nhớ thừa thơ sanh bầu bĩ,
Đôi mắt nhung huyền bí mờ màng,
Mặt hoa mày liễu nở-nang,
Nết na ngoan ngoãn lại càng đáng yêu,
Biết nhịn anh, lại chiều em bé;
Biết lối làm thơ thể xin van ;
Biết thương những kẻ cơ hàn,
Đem cho cơm gạo hời han sự tình.
Lại bầm-tính thông minh dĩnh ngộ,
Qu,ết đòi theo trẻ nhỏ lên trường,
Tập-tành chữ nghĩa văn chương,
Chữ không biết mặt nhưng thương biết tỏ.
Cũng đọc sách học như người nhớn,
Đường-chỉ kim tay uốn dẻo đang,

Nhu mì học thói đoan trang
Bạn bè lớn nhỏ lại càng mến yêu.

Bỗng, sau buổi học chiều đông nọ,
Trở về nhà ra bộ khiếm ăn,

Đòi đi ngủ chẳng muốn an,
Nửa đêm thức giậy kêu rằng « bé đau.. »

Mẹ ơi ! bé... làm sao nơi bụng...
Đề con nằm đừng đụng đến con !

Thoạt nghe rờ rợn kinh hồn,
Cú kêu càng gọi não nùng sờn gai,

Mở sách xem, chuyên tay phục thuốc.

Đợi canh tàn sốt ruột trông nhau,
Nhìn con tằm tã giọt châu
Chồng cuối chân, vợ bên đầu cầm canh.

...
Ôi là thuyết « tử sanh hữu mạng » !
Kiếp nhân hoàn-phủng đáng là bao ?
Tử sanh, sanh tử lẽ nào ?
Trăm năm một giấc nhẹ phào mà thôi !

Nếu trần-ai là nơi bề khổ ?
Thì đặt bày chi có âm-ty ?

Ai xui nổi sinh ly, tử biệt ?
Đề lòng này thống-thiết bi ai !
Dương quan cách mấy Dạ-đài ?
Tìm đâu cho thấy hình hài ngây thơ !

Người dẫu khuất hồn thơ còn vắng.
Điều đứng ngồi, hình dáng còn in,
Sách xưa còn vết tay tiên,
Áo xưa còn nếp hương liên chữa tàn.

Này : hoa quả khổi nhang tiền giấy,
Sống làm sao, thác vậy làm sao
Hoan vui vừa mới hôm nào.
Mà nay vắng vẻ ra vào lạnh tanh ?

Ái-Nhi ơi ! chứng minh lòng mẹ !
Mau trở về trần thế sum vầy !
Khai hoa mẹ sắp tới ngày,
Khôn thiêng con hãy đầu thai ra đời.

Kiếp trước đã... ôi thôi ! ngắn ngủi !
Thì kiếp này hẳn tuổi già lâu.
Mây lam, khói biếc một màu.
Sương chiều rơi nặng, ngọn lửa la đà ;

Màu huỳnh hôn bao la mộ địa,
Chim gọi đàn như mĩ mai ai.
Cho hay tiên, tục khác loài,
Tử qui sinh ký sống dai dọa dầy.

Hiu hắt gió, hương bay ngọn cỏ,
Chào hồn về tịnh độ siêu sinh.
Dương-gian để lại mối tình,
Nhớ thương, thương nhớ cũng đành mà thôi !

Mồ yên mả đẹp xong rồi,
Tiếc thương bên mộ ta ngồi khóc than.

Vientiane Đông Ất Hợi
Bà MAI-THUY-KHANH

Bạn hãy đưa tờ báo này cho người quen của bạn đọc.

NHÃ - ĐỘ

Các bạn hẳn đã thấy trong nhiều bài ở tờ báo này, chúng tôi hay nhắc đến những chữ : nhã-y, nhã-độ, cảm-tình, nhuần-nhị. Đó là tùy từng trường-hợp chúng tôi dịch chữ « délicatesse » của Pháp.

Không phải những danh-ừ mới mẻ gì, nó chỉ diễn một tính-cách rất đáng quý của người đàn-bà, đáng ca-tụng và đáng cho chúng ta luyện-tập đề mà cho nó đến cái độ cao vời. Một người đàn-bà có nhã-độ như người Pháp nói là một người đàn-bà thực-sự (une vraie femme). Sự nhã-độ chính ra đã có thiên-nhiên trong tâm-hồn mềm mọng của người đàn-bà. Nhưng vàng trong khối quặng không chịu lọc ra thì khối quặng chỉ là khối quặng. Sự giáo-dục chính là cần để khổi cái nhã-độ của người đàn-bà và rửa nó thành viên ngọc quý.

Trước hết người có nhã-độ là gì ? Cái nghĩa tóm tắt và đúng nhất của nó là người có những ý nghĩ, cử-chỉ, hay lời nói không làm « tủi » ai bao giờ. Xin các bạn chú ý chữ « tủi ». Bởi vì người có nhã-độ vẫn có thể diễn ý nghĩ của mình một cách thẳng thắn dù biết ý thẳng ấy làm phật lòng kẻ khác. Làm tủi và làm phật-lòng hai nghĩa rất khác nhau và người có nhã-độ không phải là người có khoa xã-giao giả-dối. Người có nhã-độ không nói một điều gì làm một điều gì cho tủi đến ai, ấy là người chan chứa những cảm-tình nhân-đạo từ-ái rất nhuần-nhị. Một người bước vào buồng gặp kẻ làm công tin cần của mình đang rút ngăn-kéo để ăn cắp tiền, đã nhẹ nhàng trở ra làm như là không biết vì sợ nó sấu hổ quá. Người ấy đã có nhã-độ. Tôi không khuyên gì chị em nên có cái nhã-độ đến tuyệt vời ấy, nó có thể làm thiệt hại đến tài-sản của chị em. Nhưng nếu có cách êm thấm làm cho kẻ làm công kia phải trả lại tiền mình, thì chị em cũng chớ nên thấy nó đang rút ngăn kéo đã nắm chặt lấy tay nó mà

(Xem tiếp trang 5)





Tôi có nên lấy chồng trước khi học hết ban thành chung không ?

Thưa ông,

Tôi còn phải học một năm nữa mới đạt được mục đích tôi đã theo đuổi từ mấy năm nay. Tôi là vị-hôn-thê của một chàng thiếu-niên, nhưng chàng không ưng cho tôi làm cho chàng phải đợi một năm để tôi học hết chương trình, mà đã làm cho tôi chịu nhiều điều hy-sinh và tốn nhiều công lao. Vì chàng ta giàu có nên cho là vô ích cái nghề-nghiệp mà sự thành đạt của tôi có thể đưa đến cho tôi sau này. Vậy tôi nên làm thế nào bây giờ ?

S.

Thưa cô,

Nếu tôi hiểu rõ thơ cô, thì người vị-hôn-phu của cô không cấm cô học hết ban thành-chung. Nhưng chàng không ưng đợi cô tốt nghiệp xong rồi mới cưới cô. Tôi không thể thành thực trách chàng được vì sự nóng lòng đó hình như tỏ ra lòng yêu chân thật của chàng đối với cô.

Vả lại, tôi rất hiểu rằng cô lấy làm khổ sở khi cô nghĩ rằng sẽ phải bỏ một chí-nguyện đã làm cho cô tốn nhiều công phu theo đuổi. Vậy cô nên tự xét lòng cô, và nên cân nhắc xem hai đường, đường bỏ sự học và đường bỏ cuộc hôn-nhân, đường nào thiệt cho cô hơn. Rốt cục, bên trí có thể thắng bên tình ; vì, đàn bà, như tôi đã nói không phải nhất thiết sinh ra chỉ để hiển cho ái-tình và hôn-nhân mà thôi đâu. Nhưng vì xem bộ cô cũng muốn cuộc hôn-nhân ấy, nên ta hãy tìm cách để hòa hợp cả hai đường.

Điều phải làm trước tiên là đi đến ngay cái hợp nhân-tình (human) đã. Mà theo ý tôi thì cứ để mình đi tới ái-tình và lập nên một gia-đình lại hợp nhân-tình hơn là theo đuổi sự học để kiếm

một nghề-nghiệp mà, theo như lời cô, cô và chồng cô không cần đến. Cứ sống và suy-nghĩ mãi thì ta nhận thấy rằng những việc thuộc về trí não phải nhường bước cho những việc chỉ thuộc về nhân-sự. Bước vào hôn-nhân, cô sẽ làm một cuộc thí nghiệm mới về hạnh-phúc, và có lẽ cô sẽ tìm thấy những mối khoái lạc hơn những cái vui do sự học đã đưa đến cho cô xưa nay. Cô lại sẽ biết những chí-nguyện mới, là chí-nguyện của đời làm vợ và đời làm mẹ, tuy có giản dị và thông thường hơn, song không kém bề cao thượng.

Nếu lâu nay cô chuyên tâm về học-vấn và xa-vọng, và nếu cô đã hưởng được những cái lạc thú thâm trầm trong sự học, thì sau khi cô đã hiến mình cho chồng, cho gia-đình và cho con cái, cô cũng sẽ thấy được những mối lạc-thú ít ra cũng như thế.

Vậy cô đừng lưỡng lự nữa, mà đi ngay đến những tình-tự chỉ là hợp với nhân-tình, và để cho vị-hôn-phu của cô cưới đi, như chàng đã xin. Rồi sau này, nếu cô còn muốn học nữa, thì cô cũng có thể đạt được chí-nguyện cũ của cô.

Cô đã từng đọc chuyện một người đàn bà, có mấy con, đã biết hòa-hợp sự giáo-dục con và công việc nội trợ, với sự học-hành và cả với cao-đẳng học nữa; và tôi biết một bà khác, đã sáu con, mà có thể vừa nuôi nấng con một cách hoàn toàn vừa giám-đốc một trung-tâm diễn-thuyết quan-trọng.

Vậy, bên cạnh chồng cô, không phải là cô không thực-hành được chương-trình của cô và hưởng được kết quả công học hành và sức bền-chí của cô đâu. Trái lại, lúc bấy giờ, cô sẽ có cái vui phi-thường là đã đạt được chí-nguyện khoa-học một cách hoàn-toàn vô-tư lợi. Và hơn thế nữa, cô sẽ có sẵn trong tay một địa-vị mà, trong cuộc đời bất-trắc và đầy nan-nguy ngày nay, có thể giúp cho cô thoát hiểm được nếu phải cần đến. —

S.-P.

Mme Nguyễn-xuân-QUẾ

Tuần - báo ĐÀN - BÀ
Tờ báo của mọi gia đình

TÂM HỒN PHU NỮ

(Tiếp theo trang nhất)

5.) Phần thứ năm không thuộc hẳn vào phạm-vi « tâm-hồn phụ-nữ » vì nói đến sự « công-bằng ». Phần này là phần dự-bị một quyển sách khác của tác-giả. Trong phần này tác-giả xét kỹ về vấn-đề nam-nữ bình quyền và nói cho ta biết ý tác-giả về vấn đề ấy.

Trong những bài sau, tôi sẽ nói kỹ để các bạn biết từng phần một quyển sách này. Đoạn nào hay tôi sẽ phiên-dịch xuống dưới để các bạn thưởng-thức — các bạn đừng tưởng rằng quyển sách của một người đàn bà Tây - phương viết khảo-sát về đàn-bà Tây-phương sẽ không thích-hợp với phụ-nữ bên Viễn-đông này. Không! Dưới gầm trời, đâu ta cũng thấy « người » với cái tâm-hồn cùng một Hóa-công rèn đúc cả. Có khác nhau, chỉ về các tiêu-tiết, các tập-quán của riêng từng giống, từng xứ, chứ các điều đại-cương ở đâu cũng thế, mà quyển sách này theo như cái nhan-đề của nó chỉ bàn về tính-cách chung của tâm-hồn một nửa nhân-loại : tâm hồn phụ-nữ.

Tôi tin rằng quyển « tâm-hồn phụ-nữ » của bà Gina Lombroso viết theo những sự nhân-xét kỹ lưỡng và suy-nghĩ sâu-sa sẽ không những cho chúng ta thêm tài-liệu về vấn-đề tâm-lý mà lại còn — điều này là điều chính — khiến các bạn gái hiểu rõ lòng mình hơn, gợi trong trí bạn trai sự suy-xét chân-thật và giúp các bạn trai hiểu thêm đôi chút cái tâm-hồn phức-tạp của người bạn « trăm năm » của mình. Hiểu nhau chẳng phải là cái phương châm độc-nhất để yêu nhau và để hợp-tác với nhau ư ?

Đoạn văn dịch

Quyển « Tâm-hồn phụ-nữ » bà Gina Lombroso viết tặng con gái nhỏ của bà, cô Nina. Dưới đây là dịch bài đề tặng ấy.

« Má viết những trang này là để tặng con đây, Nina ạ. Má vừa viết vừa nghĩ đến con cùng các bạn nhỏ của con, như một đàn-chim ngày ngày chơi đùa với con. Trong lòng con và các bạn con, các thiên năng chưa thức giấc. Bây giờ con hiểu tại sao con cười, con khóc, nhưng trong vài năm sau đây, sẽ không còn như thế nữa.

Cuộc đời càng tiến, ta lại càng lạ ta hơn, mỗi ngày ta lại càng không hiểu lòng ta mấy. Cuộc đời qua, các ngoại vật để xét đoán hơn giảm giá dần đi ; trái lại, các dực vọng nó thôi thúc lòng người ta một ngày một tăng giá trị, càng khó khám phá và xét đoán thêm nhiều. Các luật-lệ chỉ phôi cái thế giới trẻ con, các điều vui tai, đẹp mắt làm mất nguyên các vật dực của con ngày nay, những sự lo sợ hình phạt, những nỗi buồn rầu vì đồ chơi hư hỏng, nỗi ưu phiền của con bây giờ tóm tắt có bấy nhiêu điều ; những điều ấy ít lâu nữa sẽ thay bằng các mối vui, mối buồn vợ vãn mà thường khi con không biết nguyên nhân tại đâu cả. Lúc đó con ạ, con không dám thổ lộ can tràng cho má biết. Con không dám vì chính con cũng không dám tự-thủ với con vì sao con khóc hay con cười.

Thế thì Nina con ơi, con hãy đọc quyển sách này, vì chính vì con mà má viết. Vì muốn giúp cho đời con khi ấy, má mới sưu tầm những điều quan sát, kinh nghiệm của má, những điều mà má cho rằng khả dĩ điều dặt được một cuộc đời bắt đầu này nở.

Con yêu của má ơi! Má mong rằng những trang giấy này sẽ tránh cho con được đôi nỗi ưu phiền của bất cứ người nào mới bắt đầu sống ở trên đời.

Đó là cái nguyện vọng tâm thường mà vĩ đại, và than ôi ! nhiều khi không đạt được của hết lòng mọi người làm mẹ ».

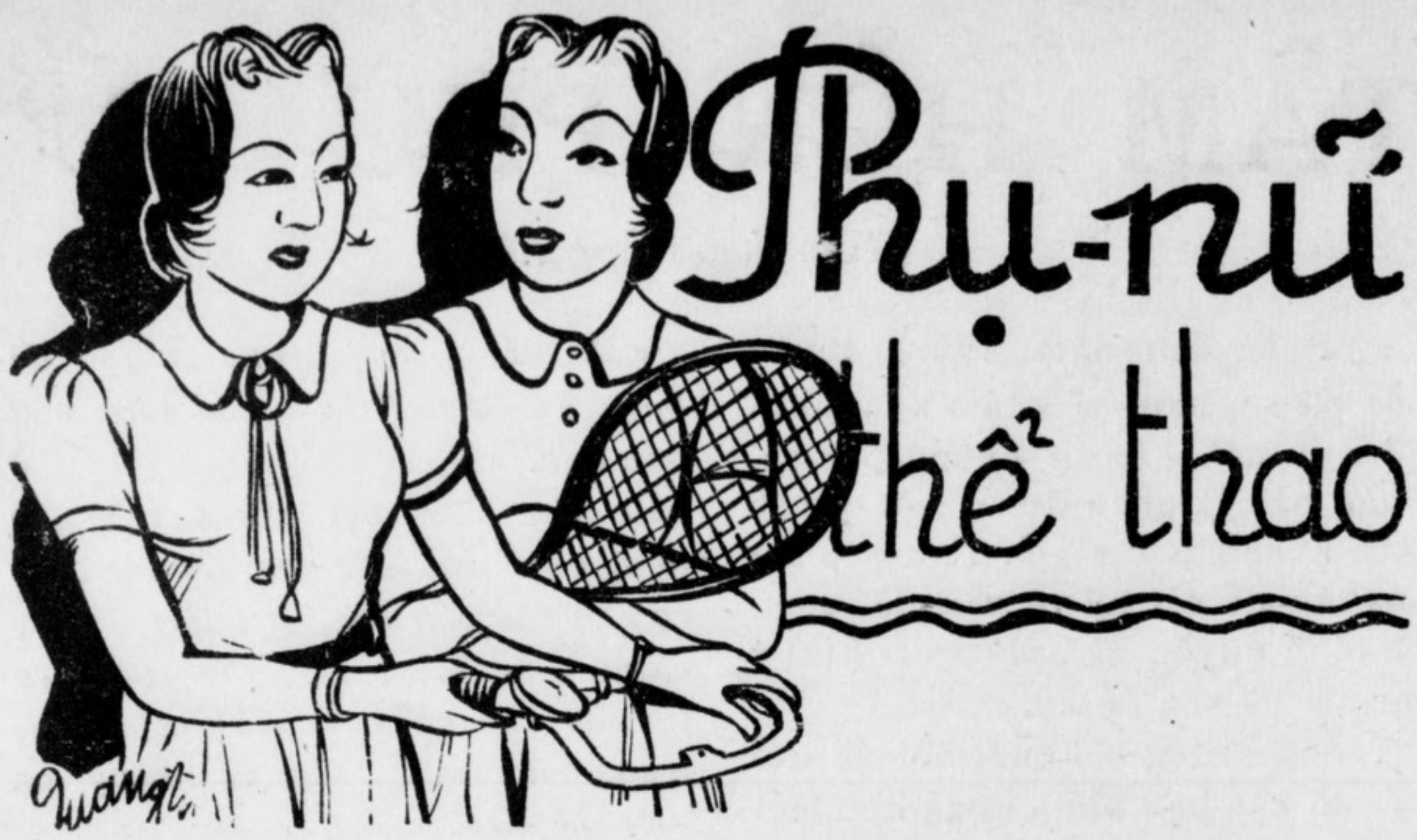
(kỳ sau sẽ tiếp)

Bà LÊ-DOÃN-VỸ

RIÊNG CÁC BÀ CÁC CÔ

Tôi ở nơi thôn-quê ! !

Tôi có môn thuốc lá nam chữa Sẩn-hậu và môn thuốc chữa xấu máu kinh-nguyệt không đều rất hay, giá bán : Sẩn-hậu 1p.40, Xấu máu 1p.10. Còn tiền cước thì tính sau. Ai mua thuốc thì trả cho tôi tiền trước, tiền mandat thì để : Madame Hoàng-thị-Kinh ở làng Đại-dồng, huyện Thạch-thất, Sơn-tây



Tắm khí giới

Bác sĩ Pathault có nói « Da người văn minh là một cơ suy nhược. Mỏng, yếu ớt, trắng nhợt và mềm nhàu, không phải là một cái da bình thường nữa. »

Một nhà bác học khác cũng nói : « Hình như lớp da ngoài của ta càng ngày càng yếu đi, không chống nổi với các tác-nhân làm hại ở ngoài và các sự thụ độc ở trong ».

Đó là những câu nói ta nên nhớ. Vậy thì da của ta đã mất cả sức lực mất cả vẻ đẹp của nó rồi chăng ?

Vì sao vậy ? Vì da ta ít tiếp với khí giới.

Mà khí giới thì nhiều và ở đâu có. Vậy tắm khí giới thì ai chẳng làm được ; song ta phải biết cách.

KHÔNG LẤY TIỀN

TÔI XIN CHỈ GIÚP CHO AI MẮC PHẢI **bệnh Trĩ**, ĐÃ DÙNG NHIỀU THỨ THUỐC MÀ KHÔNG LÀNH **một thần-phương** ĐỂ TRỊ DỨT NỌC CHỨNG TRĨ, mà không tốn tiền bao nhiêu (ĐÀN ÔNG NHƯ ĐÀN BÀ CÓ THỂ TIN CẬY SỰ KÍN ĐÁO CỦA TÔI). CAM-ĐOAN ĐÂY KHÔNG PHẢI MỘT LỐI QUẢNG-CÁO THUỐC.

Gởi thư và kể bệnh trạng cho:

M. NGUYỄN-XUAN-HOA
26 — Route Coloniale — 26

Nhatrang

(Nhớ kèm tem để trả lời)

Tắm khí giới ích lợi thế nào ?

Khí giới là cần cho sức khỏe và vẻ đẹp của da. Ta nên thêm ngay — cho những người thích da sạm — rằng khí giới càng tắm lâu càng làm cho sạm da, Và lại, khí giới làm cho điều hòa việc tuần hoàn trong người và nhân đó làm cho ta khỏi bệnh sệ và bệnh tế bào viêm. Nhưng ích lợi nhất là khí giới rất cần cho toàn thể sức khỏe của ta, vì nó luyện cho da có sức chống lại không cho vi trùng ở ngoài lọt vào cơ thể ta.

Cách tắm khí giới thế nào ?

Hãy nói về mùa nực, vì chính về mùa ấy các bạn mới có thể làm quen với khí giới được.

Khi các bạn mới đến miền thôn quê, miền bễ hay miền núi, thì bắt đầu hãy ăn mặc với ít nhất quần áo. Để cho cổ, cánh tay và ống chân hở ra ngoài. đừng mặc áo lót giầy, và khi muốn ra ngoài mà không chướng mắt, thì mặc một áo rộng bằng vải thật thưa để cho khí giới đến tận da cho dễ dàng. Rồi khi các bạn đã đến một nơi nào vắng vẻ (một góc vườn, góc đồng) không ai trông thấy mình được nữa, thì hãy lột áo ra, để cho mặt da tiếp xúc với khí giới, càng nhiều càng tốt.

Tắm khí giới không cần sắp đặt gì cả, cho quen là đủ, quen cho đến khi chịu được cả gió (đã dành lá không phải gió to, vì có hại, cũng như sự ẩm thấp).

Khi nào nên tắm Tắm khí giới lâu bao nhiêu ?

Quanh năm, dù nóng dù lạnh.

Cố nhiên là nên bắt đầu tập về mùa tốt để đến mùa lạnh thì da ta đã dạn. Nhưng nếu mùa hè đã qua mà ta không ăn mặc sơ sài được nữa, thì mỗi buổi sáng ta nên ở trần mà tắm rửa trong một phòng mở rộng cửa sổ ; chỉ chằng trước một bức rèm mỏng cho được kín đáo mà phòng vẫn thoáng khí.

Về mùa đông ta cũng phải để hở da ở một phần thân thể, cho hô hấp dễ dàng. Mỗi ngày ta nên tắm khí giới ngay ở nhà trong 15 phút, nửa giờ hay hơn nữa nếu có thể ; khi ấy ta đã dạn lắm rồi.

Trong vườn được, có thể luôn luôn để hở cổ cùng cánh tay ống chân mà làm việc.

Tắm khí giới giờ nào cũng được. Song có nhiều nhà chuyên môn dặn nên tắm về buổi sáng trước khi mặt trời mọc. Vì người ta thấy rằng khí giới thanh khiết buổi sáng có những tính chất rất tốt cho cơ thể người.

Trong những xứ ôn hòa, thì lại càng nên tắm khí giới, vì ở đó khí giới rất bổ rất khỏe.

Khó ma giả nhờ một cách định được ; cái đó tùy thể chất từng người. Vậy mỗi người cần phải dò sức mình dần dần.

Nhưng ai cũng có thể dễ tắm khí giới mỗi ngày trong nửa giờ, một giờ hay hơn nữa. Và cũng còn tùy từng phần thân thể để hở ra ngoài nữa.

Những ai cần tắm khí giới ?

Thứ nhất là những người thành-thị, thợ, thầy, mọi người thường sống trong những gian phòng tối tăm.

Mong rằng các thị xã các thành phố lớn lập ra những sân vận động, những nơi tắm ánh nắng, để cho mỗi người, trong lúc nhàn rảnh có thể đến đó trút hết những cái độc do ánh sáng nhân tạo của các gian nhà chật hẹp và nóng hầm đã đưa tới cho họ.

Muốn kết luận, ta chỉ chép dưới đây câu nói của bác-sĩ Pathault : « Tóm lại, tắm khí giới thích dụng cho tất cả các cuộc luyện tập và có thể làm trong trường hợp nào cũng được. Việc ấy có thể lâu đến hàng giờ, hàng ngày và làm cả căn bản cho khoa vệ-sinh nữa ».

V. B.

Mme Nguyễn-xuân-Quế

CHỮ MỚI IN ĐẸP

BẢN QUÁN XIN GIỚI THIỆU CÁC NGÀI, NHÀ IN TRUNG-BẮC-TÂN-VĂN TRƯỚC Ở PHỐ HÀNG BÔNG 61-63, NAY GIỎN LẠI SỐ 107, PHỐ HÀNG BƯƠM, HÀ NỘI. CHUYÊN IN SÁCH, GIẤY MÁ NHÀ BUÔN, BÁO CHÍ, SÁCH HỌC, TIỂU-THUYẾT BẰNG CHỮ TÂY, QUỐC NGỮ. CÔNG VIỆC LÀM RẤT NHANH CHÓNG. BẢN QUÁN GIỎN NHÀ MỚI VÀ VẼ NHIỀU KIỂU CHỮ TÂN THỜI VÀ SỬA ĐỔI CÁC GIÁ IN KHÔNG ĐAU RẼ BẰNG. MONG CÁC NGÀI Ở GẦN XA CHIẾU CỐ, BẢN QUÁN RẤT LẤY LÀM ĐA TẠ.

Các ngài muốn cần hỏi gì về việc in

xin viết thư cho ông:



NHÃ ĐỘ

(Tiếp theo trang 2)

hồ hoán rằm rĩ lên. Như thế chị em cũng là con người có nhã-độ rồi.

Chị em có tủi không nếu có ai ngờ-vực lòng thật thà của chị em? Vậy mà sao nhiều chị lại có can-đảm mỗi khi đưa ở ra thì lục thúng, lục hòm của nó để xem có lấy cái gì không? Một người có nhã-độ biết kính nể, gương nhẹ tư-cách của kẻ khác dù kẻ ấy ở địa-vị kém xa mình càng cần phải có nhã-độ cho người ta khỏi tủi, chúng ta có thể vẫn giữ được quyền-lợi vẫn giữ được nhã-độ của mình bằng cách trước khi cho đưa ở ra đã kiểm-soát đồ vật dùng trong nhà rồi.

Kẻ vay nợ tức là đã thấy tủi, ngượng, người cho vay có nhã-độ lý nào còn kể lẽ giông giải sự công ơn hay nói một tiếng gì cho người kia càng thấy rõ rệt sự mang ơn.

Chao ôi! Cuộc đời sống êm đẹp bao nhiêu dễ chịu bao nhiêu nếu ai ai cũng có lễ-độ nhất là phái đàn-bà chúng ta! Bởi vì cuộc đời không phải là cô lập, ai ai cũng có sự lân-tuất nhờ vả đến nhau, và bởi thế phải gương nhẹ nhau cho khỏi làm nhau buồn tủi.

Đến cho kẻ khó, người nhã-độ còn len lén đặt sẽ đồng tiền vào tay, rồi đi biến rõ nhanh để khỏi nghe lời van lạy cảm ơn nó như tỏ rõ sự kém hèn khổ-não của kẻ khó.

Người có nhã-độ biết kính-trọng đến cái linh-hồn người vắng mặt hay đã khuất. Phải chăng vì nhã-độ một người góa vợ nọ đã không bao giờ dám đề cho người vợ kế của mình sờ đến những vật kỷ-niệm thân-yêu của người vợ trước. Bạn sẽ có nhã-độ bao nhiêu nếu bạn đừng đem cái hạnh-phúc gia-đình tốt đẹp của bạn phô-trương với một người bạn khác vừa than thở với bạn sự lỡ duyên vô phúc của mình. Trong trường xã-giao nhã-độ là một bông hoa thơm quý cảm lòng người, thiết tha hơn cả. Ấy là lúc bà chủ nhà

biết người khách kia đang lúng túng ngượng ngùng vì một lời bẻ bắt của người khách khác, vội vàng bằng một câu nói khéo léo gỡ cho người khách nói trên khỏi-phục được sĩ-diện của mình. Ấy là lúc bà chủ biết khách mệt đang khó chịu vì ngọn gió lửa, nhưng không dám kêu ca gì sợ làm phiền những người bên cạnh đã viên được một cốc thích đáng để đóng chiếc cửa sổ kia lại.

Nhã-độ về phương-diện này nên nói rằng người đàn-bà Pháp thật đã hoàn-toàn. Nền giáo-dục của họ đã có một trường giầy khoa xã-giao rất cần thận thì lẽ tự nhiên nhã-độ ở họ là viên ngọc đã mài rửa tinh-tế rồi. Tôi đã được thấy sự nhã-độ rất cảm-dộng của một vị phu nhân người Pháp đối với tôi, tôi tưởng nên kể ra để các bạn có một ý niệm rõ ràng về sự nhã-độ trong khoa xã-giao.

Vị phu-nhân ấy mời tôi lại dùng cơm, tôi có nên nói rõ ràng đây là vợ một vị thủ-hiến trong chính-giới xứ này, và bước vào phòng khách, bên cạnh một hai tờ báo tây, tôi thấy tờ báo của tôi, tờ báo tâm thước này đã đọc sẵn sàng để đó. Tôi hiểu, vị phu-nhân ấy có biết chữ quốc-ngữ đâu, và có lẽ cũng không bao giờ cần đến tờ báo này, nhưng đó là một cách phu-nhân muốn tỏ rằng tờ báo của tôi vẫn được phu-nhân trân-trọng, chứ không phải đem đi vứt sớ như tôi có thể nghĩ lầm khi vì phép lịch-sự gửi báo biểu phu-nhân — Lòng tự-ái của tôi như được bàn tay mềm ve vuốt. Ấu đó cũng là một sự yếu của lòng nhưng ai mà tránh khỏi. Ấy lòng người càng yếu ớt thì sự u nhã-độ lại càng cần để như một liều thuốc nung niu gìn giữ cho lòng khỏi bị xước cạnh!

THUY-AN



MỘT THIẾU NỮ VIỆT-NAM THỬ NHỨT Ở BẮC-KỲ

CÔ LÊ - HOÀNG - YẾN

XIN ĐẦU QUÂN RA MẶT TRẬN PHÁP ĐỨC

Cô đã gửi đơn tình nguyện lên phủ Toàn-quyền và chỉ đợi chờ trả lời của Đại-tướng Catroux thì mới biết cô có được chấp đơn không

Bức thư của cô Yến gửi lên quan Toàn-Quyền

Haidương, le 18 Sept. 1939,

Kính dâng quan Toàn-quyền,

Bà Thống-soái Catroux vừa đăng trong báo chí Đông-dương, lời hiệu triệu phụ-nữ Việt-Nam phụ lực với bà đăng lập ra ở các tỉnh những ủy-ban mục-dịch giúp đỡ cho những binh lính ngoài mặt trận và cho những con họ không có ai nuôi nấng, vì những người lính can đảm ấy đã bị bọn phẫn kêu gọi.

Taura quan Toàn-quyền,

Tôi chỉ là một người thiếu-nữ Việt-Nam tâm thường, và nghe lời hiệu triệu nhơn đạo của vị phu nhân đứng đầu xứ thuộc-địa, tôi không thể đáp lại bằng một tiếng: Có tôi đây. Tôi sẵn lòng tình nguyện vào quân đội đăng ra mặt trận, giúp đỡ những người lính anh hùng kia mà một lý tưởng cao xa đã đưa vào cuộc chiến đấu cho sự tự-do của thế-giới, giúp đỡ hoặc bằng cách săn sóc cho quân lính bị thương hoặc bằng lời an ủi họ.

Trong cuộc chiến-tranh với một nước Đức tham tàn này, những người có lương tâm biết nhân quyền, đều đã biết mình phải theo về bên nào rồi. Tôi cũng biết rằng cuộc chiến-tranh này sẽ tàn khốc, phá hoại và làm hại rất nhiều sanh mạng. So sánh với cuộc chiến-tranh năm 1914 thì nó sẽ ghê gớm hơn, lớn lao hơn. Nước Pháp, vì trung thành với cái tập quán di-truyền là binh vực tự do và nhân quyền, cùng nước Anh đã đứng lên trước nhất để cản trở những hành-động tàn bạo của một kẻ không thức thời đang tưởng có thể làm gì cũng được, và để cứu vãn sự văn minh của nhân loại.

Tôi vốn trước có tông học ở một trường Pháp nên tôi đã biết yêu mến nước Pháp trong cuốn lịch sử của nó.

Tôi mới 20 tuổi. Nhưng tôi nóng lòng sốt ruột muốn phụng sự nước Pháp hiện đương chiến đấu vì một lý tưởng.

Tôi biết rằng lực lượng của tôi tầm thường nhưng tôi không thiếu tâm trí. Tôi thường đọc báo nghe nói rằng trong cuộc Hoa-Nhật chiến-tranh phụ-nữ Tàu ra mặt trận để khuyến khích chiến sĩ và trong hồi đại chiến trước phụ nữ Pháp ra tận bãi chiến trường tổ chức những cuộc vui để nâng đỡ tinh thần của những người anh hùng vô danh.

Muốn bắt chước gương của họ và tận tâm cầu chúc cho quân thù mau bại trận, tôi xin được động-viên đăng phụng-sự nước Pháp trong sự chinh phạt kẻ dã man và những kẻ phá hoại nền văn-minh. . . .

LÊ-HOÀNG-YẾN
24 Pierre Pasquier
Haidương

Chúng tôi được tin rằng bà Catroux đã trả lời cô Yến và nói nếu cô muốn sang Pháp thì cần phải vào học ở Hồng-thập-tự ở Hanoi trước đã.

NGHỀ ẢNH CÙNG BAN GÁI

Các bà lịch-sự hà-thành đều có album riêng bên trong phần nhiều là những bức ảnh phong-cảnh Hanoi mà có hình các bà, là do bà THANH QUÝ chụp: giá rất rẻ, chỉ có 1\$,80 mười bức hình 4x6 khác nhau. Chụp ngay ở nhà các bà hay lấy phong cảnh bên ngoài.

Photo ANH
Hanoi-5, Rue Takou-Hanoi
:- (Cạnh bóp Hàng-Đậu) :-

GIA-ĐÌNH HẠNH-PHÚC

« Hạnh-phúc đến rồi hạnh-phúc đi. Nó đến, nó đi một cách bất thình lình ta không biết được. Do đó, hạnh-phúc không có thể cần mà có. Vậy thì hạnh phúc đã đến, ta nên say sưa mà tận hưởng, kéo một khi nó đã chạy đi, ta chỉ còn lại một sự thương tiếc mà thôi ».

Đó là tư tưởng một số đông nhà văn mà các chị em thường thấy mô tả trên các mặt báo chí gần đây. Tôi không phản đối cái đến, cái đi bất ngờ của hạnh-phúc cũng như tôi không dă động đến quan niệm cá nhân của các nhà văn đó, song theo ý riêng tôi, ta có thể — tôi nói có thể — gây lấy hạnh-phúc một cách lâu bền, miễn là nên hy-sinh một chút về quyền lợi riêng của mình.

« Xưa nay nhân định thắng thiên cũng nhiều » câu đó chị em thường nói đến, vậy sao ta không tin vào thuyết đó mà thực hành ngay chỉ nguyện của mình. Riêng về bài này, tôi hãy nói đến hạnh phúc gia-đình, vì nó hợp với tôn chỉ tờ báo này nhất, vả chăng, nếu trong gia-đình các chị khu xử có được thuận hòa thì khi ra ngoài xã hội, mới có đủ tư cách mà chen vai thích cánh với bọn mày râu.

Xưa nay, hẳn các chị em phải phờn nàn thay cho nhiều cặp uyên ương, khi chưa lấy nhau thì yêu nhau rất mực, cái hạnh phúc của họ thật là nồng nàn đắm thắm. « Ngoài 2 người ra, có lẽ ở chốn vũ trụ bao la này, không còn một người thứ ba nào trước con mắt của họ » nói theo nhà văn, câu ấy tưởng cũng không lấy gì làm quá đáng. Ấy thế mà sau khi họ thành lập gia-đình được dăm, bảy tháng hay nhiều lắm 1 năm, họ đã chán ghét nhau. Rồi người chồng thì hoặc mê man cờ bạc rượu chè, hoặc tìm những thú vui « thâm đêm suốt sáng » bên những ả giang hồ trụy lạc, còn người vợ thì đời phải sống âm thầm bên những đứa con — nếu đã có con — thiếu hẳn sự yêu đương săn sóc của người chồng.

Tại sao có thể như thế được? Tôi tự hỏi. Cái lỗi làm cho hạnh phúc-gia đình tan nát như thế, ai là người chịu trách nhiệm? Chồng hay vợ? Nếu nói hẳn về người chồng hay người vợ, thì kẻ cũng quá thiên vị. Riêng tôi, tôi cho là lỗi ở cả 2 người. Đến đây, tôi cần nhắc đến sự hy-sinh — cái đức tính chỉ có thể có ở những tấm lòng cao thượng. Nên nói ra, tôi chỉ có một ý muốn là khuyên các bạn nếu ai muốn có một hạnh-phúc lâu bền cho gia-đình mình thì nên biết giá trị của 2 chữ « hy-sinh » (tôi nói sự hy-sinh chính đáng, chứ không phải hy-sinh vô nghĩa lý như đã thấy nói trong vài số báo gần đây).

Theo óc nhận xét của tôi, thì ngày nay trái hẳn ngày trước, trai gái lấy nhau nào có phải kén chọn người đồng tâm tính hay nết na thuần thực đâu! Tôi không nói ngoa là phần đông trai yêu gái chỉ vì cái nhan sắc bề ngoài hay món hồi môn kếch sù mà gái yêu trai cũng bởi cái bằng cấp hay những khéo ăn chơi đàng điểm mà thôi. Thử hỏi: những gia-đình thành lập bởi những cặp vợ chồng như thế thì làm sao cho có hạnh-phúc? Có chăng chỉ những sự bề bàng hời hợt mà thôi! Vậy muốn có một gia-đình hạnh phúc, chúng ta (kể cả nam lẫn nữ) sao không vất bỏ (tôi muốn thay cho chữ hy-sinh) cái thành kiến sai lầm ấy đi. Ta nghèo ta cứ chọn người nghèo, ta tính tình đơn giản, ta lại tìm người tính tình đơn giản. Tại gì ta nghèo lại cứ muốn lấy người giàu, ta tính tình đơn giản lại cứ kén người tính tình phiền phức? Đó là một điều mà các bạn đang dự định xây cái « lâu-đài hạnh phúc » nên để tâm ngẫm nghĩ.

Còn bạn nào chẳng may « ván đã đóng thuyền » mà gặp cảnh gia đình trái ngược thì tôi xin hãy thực hành cái đức tính hy-sinh, vì ở trường hợp này, nó lại càng quý lắm. Tôi không nhớ rõ của văn sĩ phương Tây nào câu châm ngôn này; « ta không có những cái mà ta muốn, thì ta hãy

nhờ dành tâm với những cái mà ta có » thật chí lý thay, câu an ủi đó. Vậy tại sao ta lại không có thể yêu lấy chồng ta hay vợ ta dù người đó có nhiều điều không hợp với chỉ nguyện của ta? Sự thực, những cặp vợ chồng lấy nhau chỉ vì bề ngoài thì tránh sao cho khỏi những điều bất đồng tư tưởng xảy ra, nhất là sau khi chung đụng với nhau được ít lâu, các nét hư tính xấu của nhau đã dần dần lộ ra. Lúc đó, họ đã hơi cảm thấy sự chán ghét nhau mà gia-đình họ rồi có thể đổ ụp xuống một cách dễ dàng được. Gặp hoàn cảnh đó, ta nên nghĩ rằng: Ở đời không ai có thể hoàn toàn được, huống hồ là chồng ta hay vợ ta! Vả lại, trừ khi sống độc thân không kể, một khi ta đã lấy vợ hay lấy chồng, lẽ tất nhiên ta phải hy-sinh bớt một chút quyền lợi hay tự do riêng cho người mình yêu, chứ không thì làm sao cho « thuận vợ thuận chồng » để mà « tát cạn bể đông » được.

Những tật xấu của vợ chồng tôi nghiệm thường lộ ra trong những lúc số sát giận dữ nhau. Gặp cảnh-ngộ ấy, ta nên nhún nhường một chút. Nhún nhường đây không phải là tự bỏ cái lòng tự-ái của mình mà uốn theo sự phục-tòng như ta vẫn tưởng đâu! Không, ta nhún nhường người vợ ta hay người chồng ta lúc đó, nhưng đến lúc vui vẻ bình-lĩnh ta sẽ giảng-giải cho nhau nghe. Vợ ta hay chồng ta dù là người ngu-dần vũ-phu đến bao nhiêu cũng phải hối hận về cái cử-chỉ của mình mà có lẽ về sau không bao giờ lại làm lỗi nữa. Như thế có phải ta tỏ ra người có học thức đại-lượng không? Đây là tôi nói về những lúc « sóng-gió » trong gia-đình, ngoài ra còn biết bao nhiêu điều thường xảy ra, tuy nhỏ-mọn, nhưng ảnh hưởng rất to. Chẳng hạn như vợ ta có tính dạn chưa. Có sao ta không có thể chiều vợ ta một chút, khi mà bao nhiêu công việc gia-đình không hề trễ nải? Và nếu biết giẫy chưa dù sao cũng là một tính xấu, thì ta dùng cách êm thắm mà cảnh-cáo vợ mình, chứ chớ nên to tiếng. Ta cứ luôn luôn tự mình giẫy sớm, vợ ta nhẽ tất nhiên dần dần dần ngưng rồi một ngày kia rất gần sẽ bỏ được cái tính dạn chưa

Còn như chồng ta, có tính thức đêm thức khuya để xem sách. mà ta, trái lại, thường đi nghỉ sớm (ta nghỉ lúc 10 giờ, chồng lúc 12 giờ) Đã đành thức khuya xem sách không phải là một tính xấu, song không hợp với lòng muốn của ta, vì ta sợ như thế e có hại cho sức khỏe của chồng. Gặp cái ca đó, ta có nên cáu kỉnh với chồng? không, ta nên vui vẻ hòa nhã, hay nếu có thể, ta thức thêm độ 1, 2 giờ nữa để vừa may và vừa đợi chồng, chồng ta lẽ tất nhiên thấy vợ vì đợi mình mà phải quá giấc ngủ, dần dần cũng phải bỏ cái tính thức khuya xem sách. Xem đó, cái chỉnh sách của ta có kết quả một cách êm thắm biết bao không? Gia-đình cũng vì những điều nhỏ mọn đó mà càng ngày càng tươi tốt thêm không?

Vậy, các bạn cứ nghe tôi! Mỗi người ta hãy hy-sinh một chút — một chút thôi — ta sẽ thấy hạnh-phúc — mà cái hạnh-phúc do các bạn tạo nên đó, tôi quả-quyết nó sẽ được bền chặt lâu dài.

CAO THỊ-DỤC
Savaunakhet

Giới thiệu sách báo

Nắng hanh vàng. — Tiểu-thuyết của ông Vũ-trọng-Can giá. . . 0\$40

Điện xoay chiều. — Quyển thứ hai của ông Nguyễn-hữu-Thăng giáo sư trường kỹ-nghệ Hanoi, do hội Ái-hữu cựu học-sinh các trường kỹ-nghệ Bắc-kỳ xuất bản giá. 0\$50

Lại được tin tờ tuần báo Tân-việt-nam của ông Phan-trần-Chúc sẽ tái bản. T.B.Đ.B.

MỸ-NGỌC

BÁNH NGỌT—RƯỢU
GIẢI KHÁT--NEM CHẢ
Do một số chị em bạn
gái đứng dẫn trông nom

ĐÃ KHAI-TRƯƠNG
tại phố: **LAGIQUET**
(Sau phố Hàng Bông)
XIN QUÝ-VỊ CHIẾU CỐ

XIN LƯU Ý. — Mỹ-Ngọc lại có cả bếp rất khéo biết nấu đủ các lối ăn Tây, Tàu, Ta. Quý-vị muốn đặt tiệc tại hiệu hay tại nhà Mỹ-Ngọc sẽ làm
:- quý-vị vừa lòng :-

bà tiên

Chỉ còn một tuần lễ nữa ! Phải, chỉ còn đúng một tuần lễ nữa đã tới ngày cưới Mai rồi. Cưới ! cưới ! cưới ! Mai chỉ mới nghĩ đến một chữ « cưới » mà tự dưng Mai thấy một cảm-giác rất lạ nó chạy khắp cơ-thể Mai, nó làm thành những cái rung mình khiến Mai phải khó chịu. Cái đêm tân-hôn trời ơi ! Cái đêm tân-hôn rồi nó sẽ ra sao ? Nó vẫn êm êm như những đêm trinh-tĩnh ở trong gian-phòng xinh-sắc này của Mai, hay là nó thế nào ? Chắc là nó phải khác ! Nhưng Mai chỉ biết là chắc nó « phải khác », thế thôi. Mai không dám hình dung thêm nữa. Và Mai đã biết nó thế nào mà hình-dung được ! Nhất là Mai chỉ mới nghe đến hai chữ « tân - hôn » mà Mai đã thấy dờn-dợn, gầy-gầy cả người rồi. . . Trời ! Mai sợ lắm, sợ lắm ! Biết hỏi ai được bây giờ ? . . .

Lúc này giá có mợ thì Mai đã đón đến bên mợ, hai má Mai đỏ hây hây, rồi Mai ngáp ngừng e thẹn rồi Mai cúi đầu, dẫu mặt Mai vào nách mợ, rồi Mai hổ-thê, tí-tê với mợ hết những điều lo sợ của lòng Mai. Và chắc mợ sẽ mỉm cười, nhìn Mai bằng cặp mắt long lanh vì cảm-dộng, âu-yếm vuốt-ve tóc Mai, rồi dịu dàng giải hết cho Mai những điều lo sợ ấy ! . . .

Nhưng than ôi ! Mai không có mợ ! mợ Mai không còn nữa ! Số mệnh cay chua đã nhấn-tâm, tàn-ác mà cướp mất bà tiên hiền hậu của đời Mai từ hơn ba năm nay rồi. Thế là cái phim ảnh một đám tang, một đoạn đời đau đớn nhất của Mai lại diễn ra trong trí Mai, diễn một cách rõ ràng và chậm - giải : Mai nhìn rõ thấy người ta giải chiếu xuống đất, rồi giải những vuông vải trắng lên trên chiếu, rồi người ta bế mợ Mai lạnh ngắt, cứng đờ đờ ở trên giường đặt xuống vuông vải ấy, rồi người ta gói kín lại, bó chặt lại, rồi người ta bỏ mợ vào cái quan-tài, rồi người ta hạ những nhát búa xuống nắp quan-tài thành thình... Nghĩ đến đây lòng Mai như thắt

lại, Mai nức lên những tiếng nghẹn ngào !... Ngay lúc ấy Mai nghe rõ tiếng cậu Mai nói oang oang ở buồng bên :

— « Thế nào, con Mai nó đã sắm sửa gì chưa ? »

Và tiếng người vợ lẽ của cậu Mai đáp lại :

— « Biết được cô ấy ! Sắm gì thì mặc cô ấy chứ tôi biết đâu và tôi dám dự gì vào đấy mà hỏi tôi ! »

Nghe đến đây tự nhiên Mai lại thấy lòng thương tiếc mợ tăng lên gấp bội... Mai lại thồn thức hơn lên. Nhưng Mai cũng lại chợt nhớ ra rằng Mai chưa sắm sửa hơi một thứ gì : tư - trang, quần áo về việc cưới Mai hết.

Giá còn mợ thì chắc mợ đã đưa Mai đến hàng Đào, hàng Ngang từ mấy hôm trước và mợ sẽ bảo Mai những câu thế này — « Con gái của mợ muốn sắm những thứ gì nào ? Đây tùy con đấy, con thích hàng nào mợ sẽ mua cho ».

— Mợ mua cho con thứ này.

— Con thích dùng hàng này à ? Theo ý mợ thì con dùng thứ kia lịch-sự và trang-nhã hơn.

Nhưng rồi thế nào mợ Mai cũng sung sướng chiều theo ý Mai, mua cho Mai những thứ hàng nào mà mai thích.

Hạnh - phúc độc-nhất, cùng những điều mong muốn, những an-ủi của lòng ta duy chỉ có một bà tiên hiền-hậu là người mẹ của ta mới có đủ phép màu-nhiệm đem lại cho ta thôi.

Nhưng than ôi ! bà tiên hiền-hậu của đời Mai đã lặn-lẽ bỏ Mai mà đi nhằm vào giữa một ngày Đông u-âm từ ba năm trước đây rồi. Bây giờ thần ái-tình có đến cũng không đủ thiêng-liêng làm cho lòng Mai tươi-sáng như hồi trong đời Mai còn có một bà tiên.

NGỌC-MINH

TRUONG VU-KHUE

Do chánh - phủ cho phép mở từ năm 1939 chuyên dạy

TOC KY (Steno) *

KE TOAN (Comptabilité)

DANH MÁY CHU (Dactylo)

Hôm nào vào học cũng được ở xa học bằng cách gửi thư

CHUỘC CHỒNG

(Tiếp theo trang nhất)

Những giang cùng nữa lấy ai bạn cùng ?

Mỗi tháng, số lương 1 quan tiền kẽm (tiền đen) với 60 bát gạo, phải đủ an ủi lòng người chinh khách ? Cho nên những sách như « chinh phụ ngâm » ngày ấy nhà vua cấm không cho lưu - hành trong thiên-hạ, sợ thêm làm ngã lòng quân lính như khi quân Sở nghe tiếng địch véo von não nuột của Trương-Lương. Trót bị thần số mệnh và nỗi nhà nước bắt buộc mình sống trong cảnh giăng ngàn, gió bãi, rừng thẳm, nội không, người lính ta ngày ấy chỉ mong được hưởng cái cảnh yên vui trong túp lều tranh ở nơi làng xóm nhỏ hẹp như con cá vẩy vùng ở nước trong.

Nước giếng trong, con cá vẩy vùng.

Đại khái thân thể và tâm sự người lính annam thừa xưa là thế.

Nhưng còn câu truyện chuộc chồng ?

Nếu người chinh khách cảm thấy cái khổ ly hương ở nơi xa xôi ngàn dặm, thì người chinh phụ cũng cảm thấy cái buồn cô phòng, tịch mịch, thương nhớ tình quân.

Rồi cố chạy - vay, tảo - tần, dành dụm lấy một số tiền để lườn lỏi, dứt lốt xin cho chồng được phép về quê. các bà xin chuộc chồng. Một người làm được thế, hai người làm được thế, lâu dần sự lườn lỏi, dứt lốt đó thành ra một cái thói quen, hơn nữa thành ra một cái lệ chung.

Phải ! đó là cái là « nộp-phòng ». (1)

Trong khi bình tĩnh. quốc-gia vô sự, thì hầu hết lính-tráng ta « nộp tiền phòng » mà về vui vẻ với vợ con.

Dầu « nộp phòng » đã như thành một cái lệ chung, nhưng lệ đó chỉ chung cho các quan Đê-đốc, Lãnh-binh hoặc Quân-Đội và lính tráng trong một tỉnh, một trấn... mà thôi. Triều - đình không bao giờ chính thức công nhận luật-lệ ấy.

Tiền « nộp - phòng » là 5 quan một tháng. Người lính trong khi nghỉ « phòng » lại không được tính tiền, gạo, tuy Triều đình có khi vẫn cho phát lương như thường.

Một khi có quan Tổng trấn tới duyệt binh, hoặc nhà nước có việc gì quan trọng, thì bốn phân các quan đã nhận tiền « nộp-phòng » là phải cho gọi những lính mình cho nghỉ ở nhà ra, nếu không kịp thì các ngài có thể nhiều khi mượn người, bất cứ già, trẻ, thay chận những người cho nghỉ, để cầm giáo và điếm binh, cho đủ số.

Đ. B. M.

Kiểm duyệt bỏ

(1) Đó là một việc làm dụng do các Quan - Chức thi - hành, luật biên-binh ban-lệ của vua Gia-Long (chia quân lính làm 3 ban, lúc bình tĩnh thì 2 ban về quán, 1 ban ở tại ngũ, luân lưu thay phiên nhau).

MỘT QUYỀN SÁCH LẠ

Một quyền sách chưa từng thấy ở thư-viện Đông - dương là cuốn « ĐÁNH MÁY CHỮ » dạy trong một tuần lễ biết đánh nhanh, dùng được cả 10 ngón tay và không cần phải nhìn vào máy.

Tác-giả : Vũ-Thị LỆ-DUNG. Giá 0\$20.

Bán tại trường Vũ-Khue, 1 Av. Général hoBict Hanoi.

TIẾNG HÁT RU!

CỦA BÀNG-BÁ-LÂN

Nhắc đến chị Bảo là nhắc đến tiếng gió kéo kết đưa vông trong tre, đến ánh sáng và bóng tối tương phản rực-rỡ trong vườn cây râm mát, đến chiếc cầu tre xinh-xắn nằm giải trên nước trong bóng đen mờ của giàn mướp đầy quả và hoa vàng. Nhắc đến chị Bảo, tôi thấy hiện ra trước mắt cả một thời thơ-ấu, một quãng đời vô tư-lự, đầy thi-vị, êm-ái và ngây-thơ.

Bảo với tôi là chị em họ xa. Ông Bá mất sớm. Bà Bá chỉ được mình chị, nhưng bà dành ở góa nuôi con. Bà là một người mẹ hiền, một người họ tốt và một người láng-diềng dễ chịu.

Hồi còn ở làng, nhà tôi và nhà Bảo cách nhau chỉ một hàng dâm-bụt thấp. Khi tôi còn ẵm ngửa, Bảo đã là một cô bé 14 tuổi xuân, xinh-xắn nhu-mi. Suốt ngày chị ở bên nhà tôi, nhiều bận quên cả ăn. Chị ngồi hàng giờ trông tôi bú, ngắm tôi cười đùa, âu-yếm dỗ-dành khi tôi quấy và luôn luôn đòi ẵm tôi ngồi hát ru. Ấy là sau này tôi nghe bà Bá và mẹ tôi kể chuyện lại. Chị yêu tôi lắm, quý tôi lắm. Mỗi khi được bế tôi chị sung-sướng vô cùng và cũng lúng-túng vô cùng, chỉ sợ làm tôi ngã, chỉ sợ làm tôi đau. Cái mẫu tính thiêng-liêng sớm đã nảy ra trong lòng cô bé ngây-thơ ấy. Cho đến khi tôi biết đi, biết chạy. Tôi đã nhón. Tôi lên năm, lên sáu, rồi lên bảy, lên tám, Bảo vẫn không rời tôi nửa bước. Chị vẫn coi tôi như đứa nhỏ khi xưa, cần phải dìu-dắt, nâng-niu, săn-sóc. Suốt ngày chúng tôi chạy nhây trong khu vườn rộng thênh thang nhà chị Bảo, dưới bóng những hàng cây trĩu quả xanh tươi. Đối với tôi, Bảo vừa là một người chị, vừa là một người bạn lại vừa là một người mẹ nhỏ, lúc nào cũng sẵn sàng « làm cho tôi hư ». Biết vậy, nên tôi hay « hư » lắm, nghĩa là hơi trái ý một tý tôi rồi luôn, khóc luôn nũng nịu đòi ăn hết thứ quả này

đến thứ quả khác! Bảo nhắ-nại mà chiều tôi, vui sướng mà chiều tôi, và yên lặng nghe bà Bá mắng hoặc mẹ tôi trách mỗi khi tôi đau bụng hay đến bữa không ăn cơm.

Rồi thầy mẹ tôi đi xa buôn bán. Chúng tôi phải xa nhau! Hôm lên đường. Bảo nhét đầy hai túi tôi những quả ngon và quý chị hái trong vườn, rồi ôm tôi vào lòng vừa hôn vừa khóc rung-



rúc. Năm ấy tôi lên mười và Bảo hai mươi bốn. Thế là hết những ngày trong tre, sung-sướng, êm-dềm! Tôi bước sang một quãng đời khác. Rồi năm tháng qua, tôi không có dịp nào trở lại quê nhà. Tuy vậy, tôi vẫn không quên chị Bảo. Thỉnh-thoảng có người ở nhà quê lên tôi hỏi thăm thì biết từ khi tôi đi chị sinh ra buồn-bã, ít nói; và chị vẫn chưa lấy ai tuy đã nhiều nơi xứng đáng thường thăm. Vì chị đẹp, nhu-mỹ siêng năng, lễ-phép; nói cười vui vẻ và có duyên, bà Bá lại giàu có, nên người ta bảo chị còn kén chọn. Nhưng họ không quên thêm một câu chua chát: « Chào! con gái làm cao vừa chứ, không khéo lại già kén kén hơn! »

Tôi nghe nói cảm-dộng và thương chị quá!

Từ ngoài nắng bước vào ngõ tre làng, tôi có cảm-giác như từ nơi ban ngày chói lọi bước vào trong đêm tối. Một suối mát rơi lên đầu và vai tôi. Tôi dừng bước nhắm mắt lại, dễ chịu quá. Bỗng một giọng hát ru con đều đều bay ra từ gian nhà tranh bên cạnh: nhà bác Xã Chai. Nhưng không phải tiếng bác Xã gái, vì bác làm gì có giọng hát nhẹ-nhàng, trong-trẻo ấy. Giọng hát buồn một cách êm-dềm và êm như mơ, rất thích-hợp với buổi trưa hè lặng-lẽ, êm-áp tôi, luyến lưu, phảng-phất. Giọng hát cao dần, tôi thấy tôi như bé lại, bé lại. Cả một thời thơ-ấu hiện ra rõ-rệt trong óc tôi. Tôi đã từng

ngủ trong giọng hát này, đắp bằng nó, mơ những giấc mơ ngây-thơ với nó. Tôi còn quên sao được. Chỉ khác, xưa thì giọng trong hơn và ngân, bây giờ thì giọng già và giải hơi hơn. Tiếng hát ru ấy chính là tiếng chị Bảo.

Thời-gian qua. Ngày nay chị đã là một bà già, vợ một người đàn ông ốm yếu, không con. Không con! Đó là một tuyệt-vọng đau-dớn, một nỗi buồn menh-mông của người đàn-bà. Với chị Bảo, một người rất giàu mẫu-tính, thì đời không con là cuộc đời chết! Vì thế, trong chuỗi ngày buồn tẻ vô-vị ấy, bàn tay thời-gian đã sớm xếp nếp trên trán chị, sớm kéo răn lên má chị, sớm biến cải một người mới sắp-sĩ bốn mươi, vốn có nhan-sắc thành một bà già da mồi tóc sương. Chị đã già trước

tuổi nhiều lắm! Không con, chị lấy con người làm con mình vậy. Trời đã không ban cho chị — theo luật tự-nhiên — cái bồn-phận thiêng-liêng làm mẹ với tất cả nỗi lo-âu, bận rộn nhưng vui sướng vô cùng thì chị tự ban cho mình cũng được chứ s-o. Chị không nuôi con nuôi, cho thế là không hợp nhân đạo. Chị thường nói: « Lòng nhân-tử không cho người ta được phép chia rẽ hai mẹ con mặc dầu có sự ưng thuận của người mẹ, người này hoặc vì nghèo đói muốn con được sung-sướng, hoặc vì ích-kỷ ít tình-cảm muốn được rảnh thân, hoặc tham tiền đã rút tình đem cho hay bán con đi! » (À không không, chị Bảo của tôi không nói đúng như thế đâu, không nói một cách lúng-túng mà người ta gọi là văn hoa thế đâu. Đây chỉ là đại-ý mà thôi. Chị không nói rườm-rà thế, chị nói dẫn-dị hơn nhiều. Tôi tức không nhớ đúng câu của chị mà thuật ra đây cái tiếng nói không thiếu rõ-ràng trong sáng của vườn ruộng ấy. Ồ, làm sao ngọn bút của tôi lại không được dễ-dàng linh-boạt như lưỡi người đàn-bà nhà quê kia!) Chị Bảo không nuôi con nuôi. Chị muốn tất cả trẻ con hàng xóm đều là con mình. Người ta có thể nói không ngoa rằng người đàn-bà ấy « khát con » như người khách bộ-hành đi nắng khát nước. Chị tắm rửa cho những đứa trẻ bần-thiểu, thường lấy hoa quả trong

(Xem tiếp trang 11)

BỘT TRẺ CON

Một thứ bột chế tạo tại Saigon rất tinh khiết, đủ chất bổ như bột tây mà lại hợp tạng - phủ trẻ con xứ nóng. Các bà mẹ nên tin dùng. Trẻ con ăn nhón trông thấy. Hỏi mua tại:

Hiệu HỢP - LỢI
Hàng Bỏ

Boulangerie moderne
Route de Huế
Maternité BAO-AN
Harmand

hay tại
Eáo quán ĐÀN - BÀ
Gia 0\$,30 1 hộp.

KHOA HỌC TẤN BỘ RA THỂ NÀO ?

những nhà toàn bằng kính. — Xe hơi vừa chạy vừa bay. Sống lâu 150 tuổi. Đẹp mãi. Xuân cả 4 mùa.

Gần đây, một tạp chí ở Mỹ có mở cuộc điều tra ý kiến về khoa học rất hay. Nhà báo phái người đi phỏng vấn các nhà khoa học danh tiếng, nào bác vật, y sỹ, kỹ sư, nào là nhà kiến trúc, nhà mỹ thuật vân vân, để sưu tập ý kiến của các ông này đoán trước về cuộc đời người ta sau này nhờ khoa học sẽ được cải quan ra cảnh tượng lạ lùng thế nào? Đây ta hãy nghe kết quả cuộc điều tra ấy :

Sầu này, mà có lẽ cũng chẳng xa đâu, chỉ trong vòng trăm năm nữa, nhà cửa của ta ở, nhờ khoa học tấn bộ mau chóng, sẽ có tường vách bằng thủy tinh ; hoặc trong, lửa đã không thể đốt cháy, mà tiếng động cũng không đi qua được. Trong nhà những vách tường sẽ xếp đi xích lại như bàn ghế, các phòng ăn phòng ngủ muốn rộng hay hẹp đều tùy theo ý muốn của chủ nhà. Bên cạnh nhà có vườn cảnh bốn bề có kính bao bọc mà về mùa đông tuy ở ngoài có tuyết rơi, gió thổi, nhưng bên trong vẫn ấm áp dễ chịu, dầu mùa hè cũng không sợ nóng nực, vì trong nhà và ngoài vườn lúc nào cũng có hơi nước mát mẻ chạy qua. Kính dùng làm nhà, chế theo khoa học, có cái đặc tính ngăn cản những tia sáng nào hại cho cơ thể người ta không thể vào trong nhà được, chỉ để những tia sáng ích lợi cho sự sống như là Q ang-tuyến X, Lục-Quang-tuyến (Ultra-violet v. v.) tài mới chiếu rọi vào nhà được thôi. Cửa ra vào mỗi khi có người đi gần đến là tự nó mở ra hay đóng lại, vì ở gần đấy sẽ có máy điện chụp hình (cellules photo electriques) để nó ngó thấy người đi đến nơi là làm cho máy chuyển động và mở cửa ra. Nếu ta đi xuống bếp mà xem, thì các bà nội trợ sau này công việc nhẹ nhàng vô kể. Cái gì cũng dùng máy dùng điện, người chỉ đứng sai khiến thôi. Nói đến việc tắm rửa mới kỳ khôi, nhà tắm sẽ bị tiêu diệt đi, mà mỗi khi tắm có máy bơm riêng phì hơi nước mạnh vào người, trong chốc lát sẽ sạch hết như bồn, chẳng cần đến xà-phòng. Phòng tiếp khách mới thật là khoa học ; trên tường nào máy vô tuyến điện truyền thanh ; máy chiếu ảnh (télécinéma) nào máy vô tuyến điện truyền hình (télévision), chiếu cho ta ngồi nhà mà cũng biết được mọi sự quan trọng xảy ra ở năm châu,

mắt ngó, tai nghe, không cần phải đi đâu hết. Thư viện sau này càng lạ lùng muôn phần, vì mỗi cuốn sách là một bộ máy hát, khi muốn biết trong sách có gì, cứ việc để trước bộ máy « đọc » (machine à lire), máy sẽ trông vào sách mà đọc ra tiếng cho mình nghe sách biết nói (livres parlants) hiện nay đã có rồi, nhưng sau này tinh xảo hơn nhiều. Về việc vận tải thì sau này nghề bay trên trời tấn bộ bằng mười ngày nay, nhờ được các cuộc thám hiểm lên thượng tầng không khí (stratosphère) như của giáo-sư Piccard nước Bỉ hồi năm 1932 lên cao 17 ngàn thước, và giáo-sư Nga là Vitkovitch hồi giữa năm 1933 bay lên cao tới 19 ngàn thước. Nhờ các cuộc thám hiểm đó, mà sau này tàu bay bay cao lắm và nó làm theo kiểu tạc đạn bay mau vô cùng. Cuộc bay qua Đại-tây-dương cùng nước nọ sang nước kia xa hàng mấy muôn cây số, sau này chỉ là cuộc du lịch dễ dàng mau lẹ như thể đi xe ô tô ngày nay. Đã vậy mà sự tai nạn lại có lẽ ít hơn, vì máy bay, bay mau hàng 1.600 cây số một giờ trên thượng tầng không khí cao hơn 17 cây số, sẽ có vô tuyến điện dẫn đường chỉ lối. Khi ấy máy bay lên xuống như chim, chớ không cần phải bay luyện mãi rồi mới hạ xuống đất được như ngày nay. Xe hơi sau này nhẹ lắm, cân không đầy 456 kilos mà sức chạy mau tới 240 cây số và tốn không hết 3 lít xăng. Lại còn thứ động nhờ sóng điện (ondes électriques) của máy nhà máy lớn phát ra, nên xe hơi chạy không cần dầu mỡ. Có cái chạy bằng sức nóng mặt trời, bằng sức nóng ở trung tâm quả đất lấy ra và sức lạnh của Bắc-cực và Nam cực nữa.

Có thứ xe hơi vừa có thể chạy, có thể bay, mỗi khi đến nơi về đến chốn, thì hai cánh cụp lại, xe lại chạy trên đường như xe hơi thường. Đường đi sẽ rải bằng một thứ nhựa bền, êm, ban ngày hút ánh sáng mặt trời, đến tối thành ra sáng chiếu như thể đèn điện. Xe lửa sau này sẽ cạnh tranh kịch liệt với xe hơi chạy mau tới 250 cây số một giờ, xe lửa sau này có thể chạy ở trên đường rầy và trên đường cái thường.

Nghề canh nông sẽ tiêu diệt, các nhà bác sĩ dùng hóa học chế ra bánh mì, bắp gạo, đường, muối. Đến ngay thịt cũng có thể làm ra được, trong những phòng thí nghiệm rải rác khắp nơi cũng như các trại trồng cây và nuôi loài vật ngày nay, nhà chuyên môn sẽ làm lấy thịt trứng, một cách tinh xảo, và mau chóng.

K. H.



Vĩnh quyết

Tặng Lê-Mai

Em nguyện cùng em tự phút này :
Mim cười, uống cạn chén chua cay.
Và chôn đau khổ trong quên lãng.
Mộng đẹp tan rồi — Ôi nước mây!

Ai biết trong em nói những gì :
Ôm hôn, nhắc mãi phút mê-ly
Bên người yêu dấu em dâng hết :
Cả một tình yêu buổi ấu-thì!

Anh! Sóa giùm em nét mộng lòng,
Cho em trở lại với non sông.
Cho em trở lại yêu mây nước :
Như những ngày chưa biết nhớ mong!

NGỌC-MINH

Bên đò ngày phiên chợ

Trời mới sáng, sông còn yên nước lặng
Mấy vì sao thưa thớt đứng soi hình.
Tiếng hò đò đã vang trên bến lặng,
Trong sương mờ chèo động sóng lung linh,
Thuyền ghé bến, người người chen chúc xuống,
Tiếng chó kêu, lợn hét nổi vang lừng.
Với tiếng người ồn lên trong luống cuống,
Đặt gánh gồng bồ bịch đổ lung tung

Rồi cứ thế dò dầy rời khỏi bến,
Bác lái thuyền điềm tĩnh ngắm sương tan.
Sốt ruột nhất những người đi lỡ chuyến
Đứng xếp hàng ngong ngóng đợi dò sang

Anh Thơ

QUẦN ÁO TRẺ EM



VĨNH - LONG

BÁN BUÔN BÁN LẺ
KHẮP ĐÔNG-DƯƠNG

53 Rue de la Citadelle -- Hanoi 53
Liền cạnh Cinéma Olympia

NHÀ XUẤT BẢN ĐÀN - BÀ

Có nhiều bạn hỏi về tin tức nhà xuất-bản Đàn-Bà chúng tôi xin trả lời chung để các bạn biết rằng dù tình thế hiện thời có làm cho giá giấy, giá in tăng, công việc thuộc về nhà xuất-bản Đàn-Bà vẫn tiến-hành như thường. Chúng tôi muốn cho những sách của nhà xuất-bản Đàn-Bà phát hành phải là những cuốn sách giá trị, cần thiết cho mỗi gia đình, nên sự lựa chọn rất công phu. Nhưng ngay bây giờ chúng tôi có thể báo tin để các bạn biết rằng cuốn sách đầu tiên của nhà xuất-bản Đàn Bà sẽ chào bạn đọc vào khoảng đầu năm 1940 và cuốn sách ấy là « NGƯỜI MẸ ».

Một quan niệm giáo dục mới, một cuốn sách giá trị, đề tựa bởi một nhà giáo dục có danh tiếng và viết bằng tất cả tấm lòng yêu đương và đầy kinh nghiệm của một người mẹ.

Các bạn hãy chờ

Nhà xuất-bản « ĐÀN - BÀ »

NẾU CÁC NGÀI MUỐN NUÔI CON MÀ KHÔNG
PHẢI LO NGẠI GÌ NGHĨA LÀ CÓ NHỮNG
ĐỨA TRẺ LÀNH MẠNH, VẠM VỖ, XINH XẸN
THÌ CÁC NGÀI NÊN NUÔI TRẺ BẰNG
THỨ SỮA TỐT HƠN HẾT LÀ SỮA :

MONT BLANC
CỦA NGƯỜI PHÁP ĐÃ CHẾ TẠO RA



DENIS - FRÈRES
HANOI - RUE PAUL - BERT - HANOI

MỘT QUAN NIỆM VỀ :

SỰ GIÁO - DỤC NGƯỜI ĐÀN - BÀ

Lược theo lời của Henri Marion giáo sư

Trước khi bàn đến sự giáo dục của người đàn bà, phải định rõ cái nghĩa vụ, cái vận mệnh của người đàn bà ở đời là thế nào, bởi vì cái mục đích sự giáo dục là cốt làm phát triển tất cả những năng lực của người ta để khiến có đủ tư cách làm trọn được cái nghĩa vụ cái vận mệnh ấy.

Theo lẽ thiên nhiên, thì vận mệnh của người đàn bà như lời bà Stael nói : « Dạy con gái bao giờ cũng phải nhớ rằng một ngày kia sẽ phải ra làm bạn với người đàn ông » nghĩa là điều cốt yếu chính trong sự giáo dục của người đàn bà là dạy cho họ biết làm trọn hai chức vụ làm vợ và làm mẹ, và biết lấy đó làm hạnh phúc.

Lẽ phải ấy đâu đời nào, nước nào cũng không thể sai dịch được. Làm trái lẽ phải ấy là làm sự điên cuồng. Phép giáo-dục nào mà không lấy lẽ ấy làm cốt yếu là phép giáo-dục khiếm khuyết.

Người đàn bà vì không sự gì ngăn trở, trước nhất phải lấy chồng, và lấy chồng phải kén chọn cho kỹ, thứ nhì cứ thuận cảnh, lấy chồng là phải có con, trừ những người chẳng may hiếm hoi không kể. Và đã có con phải biết giẫy con cho phải đường. Hoặc có người đàn bà nào gặp cái cảnh thuận như thế, mà tự ý không muốn theo, cố ý chọn đường khác, thời đó là ý riêng của một người, tôi đây không giám trách rằng người ấy làm thế là có lỗi. Nhưng tôi có cái quyền phản nản cho người ấy và nếu người ấy quyết ý thế, vì một chút quyền lợi riêng, thời tôi có thể chắc rằng làm như vậy là đi sai đường, như tục ngữ nói « bỏ mồi mà bắt bóng » vậy.

Nhưng dầu đã công nhận thế rồi, tôi xin nói thật : cái lẽ phải như trên kia là một lẽ cố nhiên, nói lảm hóa nhảm, nên tôi cũng đồng ý với phần nhiều người đàn bà cho những kẻ chỉ khư khư giăng một lẽ ấy là những người chỉ đủ đáng cho người ta nghe lảm rác tai, để sinh chán mắt.

Thật thế, vì xét kỹ, lẽ ấy tuy là lẽ phải đương nhiên, nhưng ngoài còn có nhiều lẽ khác nữa, chưa phải một thế mà đủ. Nếu chỉ khư khư biết có một lẽ ấy, thời dù hay dù phải mười mươi, không khỏi sai lầm hư hại. Thử nghĩ coi, muốn lập thành gia thất, tất phải có hai người, không phải một mình người đàn bà mà đủ được, vả lại tất cả đàn bà không phải ai cũng lấy chồng hết, không phải ai cũng có con hết,

có người đã biết cảnh gia đình, nhưng về sau góa bụa phải lẻ loi một đời, cảnh thuận đã vậy, những cảnh nghịch ấy, cũng phải xét đến trong khi bàn về sự giáo-dục đàn-bà thế nào cho hợp với cái vận mệnh ở đời.

Người đàn bà dầu ở cảnh thuận có chồng, có con, công việc gia đình nặng nhọc đến đâu cũng không làm cho mất được bản tính làm người, bản tính ấy, đàn ông, đàn bà đều như nhau cả. Đàn ông trước khi làm chồng, làm cha phải làm người đã, đàn bà trước khi làm mẹ làm vợ cũng phải làm người đã. Vậy thời trước khi dạy người đàn bà cho biết bổn phận trong gia đình, phải dạy cho trọn tư cách làm người đã.

Điều đó quan trọng phải nên xét cho kỹ. Người đàn bà không phải mới bắt đầu đã là vợ là mẹ ngay ; Rồi sau cũng không phải mãi mãi cho đến già, và những khi lỗi cảnh như thế, mười lần đến chín lần không phải lỗi tại ý chí mình. Gặp những khi ấy mà mở miệng ra cứ nói hoài rằng vận mệnh người đàn bà ở đời chỉ có việc làm mẹ thôi, và cách giáo-dục không được ra ngoài hai chức vụ ấy, thì chẳng hóa ra hẹp hòi lắm ru ? Chẳng hóa ra ám chỉ rằng người nào không theo cái cảnh thuận ấy là người lỡ làng ru ?

NGỌC THẠCH

KHÔNG MỘT THỨ TRANG SỨC NÀO
THANH LỊCH CAO QUÝ BẰNG

vòng ngọc
thạch
từ 10 \$ 00
một chiếc

chuỗi hạt
ngọc thạch
từ 15 \$ 00
một chuỗi

Xin hỏi nơi :

Mme BANG - DUONG
née Thuy - An

HANOI - 76, WIẾLÉ - HANOI

Đại lý của một nhà bán ngọc
lớn ở Hong-Kong. Giá rẻ hơn
mọi nơi. Có giấy nhận thực.



Ai đã dám cho đây là một cái phép tắc « bất khả xâm phạm » ? Một người đàn bà không có chồng có con, đã hẳn là người lỡ làng chưa, đã hẳn là lỡ làng hơn người đàn ông kia không vợ không con chưa ? Đàn ông thường tự phụ với nhau rằng dẫu không lấy vợ không đẻ con càng có cách sống làm người một cách hoàn toàn cao-thượng, hoặc đem mình chuyên trị về văn chương, về mỹ-thuật, về chính-trị v. v... không dẫu là không có thể tận hưởng cái lạc thú nhân sinh, và có lẽ càng không bận bịu về gia đình lại càng được thư thái. Sự tự-phụ đó vị tất đã là chánh đáng, người ta dẫu là người tái trí cao thượng mà không biết những sự vui khổ, phiền lo, trách nhiệm trong gia đình, thì vị tất đã tận hưởng cuộc nhân sinh bằng người khác. Và lại dẫu chuyên về văn chương, mỹ-thuật v. v... mà vẫn kiêm bị cả việc gia-đình, cũng không phải là không được. Duy có nhiều nhà nữ-thuật, ham tra cái thú giang-hồ cho được tự-do khoáng đạt, nhưng xét ra phần nhiều các nhà bác-học chính-trị, cùng những người làm

việc bằng tư-tưởng, bằng não-cảm thường thường là những người chồng tốt, cha hiền cả, cái cảnh gia-đình chưa hề có giảm mất cái giá-trị về nhân-cách. Không có lẽ cùng một cảnh ngộ, đối với đàn ông không cho làm nghịch, đối với đàn-bà lại cho là nghịch. Vẫn biết rằng cảnh-ngộ đàn-bà, có nhiều nỗi khát khe, như về đường sinh-dục, khó thoát-ly cho được. Nhưng sự bó buộc tự-nhiên đó đã hà tất còn thêm những cách ràng buộc bên ngoài nữa ? Có sao đàn bà lại không được như đàn ông, có quyền tự-do muốn tổ chức cuộc đời mình thế nào cũng được ? Có sao sự giáo-dục đàn-bà lại cứ tất nhiên về một mặt chồng con là một khoản người đàn-bà đối với phong-tục không được có quyền chủ-định gì cả ?

Có sao lại chỉ riêng buộc người đàn bà, mà để cho đàn ông muốn sao được vậy ? Nếu đàn ông lấy sự không lấy vợ làm tự-cao, sao lại buộc đàn-bà cứ phải lấy chồng ?

Lấy lẽ gì mà bắt như thế ? Hoặc là lẽ bảo-tồn nòi giống chăng ?

(còn nữa)

TIẾNG HÁT DU

(Tiếp theo trang 8)

vườn và từng gang tiền trình phân-phát cho chúng. Chị giúp đỡ những người mẹ nghèo khổ trong thôn. Và những khi « để cái dĩ » phải đi mò cua hay « bu thẳng cu » bận đi mót lúa, trong gian nhà lá tối om tường siêu vách nát người ta vẫn nghe có tiếng hát ru đều đều đưa ra, và thẳng cu hay cái dĩ vẫn ngủ ngon lành như trên lòng mẹ. Chị Bảo nhân-từ kia đã tạm thay mẹ chúng.

Tôi còn đang bàng-khuâng với những ý nghĩ cảm-động ấy, thì tiếng hát ru nhỏ dần rồi im bật. Trên thềm đất cao, cánh cửa liếp sịch mở. Một tiếng reo mừng rú lên : — « Ấy kia cậu Liêm ! Em Liêm, về bao giờ thế ? »

Giọng nói run lên vì vui sướng. Rồi hấp-tấp, chị Bảo trụt vội xuống thềm, chạy vội lại nắm tay tôi, vuốt má tôi, hỏi thăm tíu-tít không để tôi kịp trả lời.

— « Bác Xà ơi ! Có cậu Liêm về chơi. Tôi về đây ! »

Nói đoạn, chị nắm tay tôi kéo đi : — « Đi về. Đi về ăn na chín cây, mau !... Ấy, khéo vấp phải cọc công !... Ấy, có cạch gai thắp. Cúi xuống, cậu ! » Chị giắt tôi như người mẹ giắt đứa con nhỏ, cẩn-thận từng bước đi chỉ sợ tôi vấp ngã, mặc dầu tôi cao hơn chị đến một tấc và râu đã rập cằm. Trước sự che chở thân yêu ấy, tôi thấy tôi như bé lại. Tôi bước theo chị như một đứa em nhỏ, lòng cảm-động và vui sướng, khiến bọn trẻ ngừng đánh chắt bầy đình nhìn chúng tôi đi qua. Chúng không dám cười vì là chị Bảo, nhưng cũng dòm ngó lâu lâu, vẻ tò-mò ngạc-nhiên. Bỗng lòng tôi thất lại. Một tiếng hát ru từ đâu xa mơ-hồ tan trong gió. Tôi ái-ngại nhìn chị Bảo, lòng nhủ lòng : — « Trời ! Một người đàn-bà thế này mà sao không con ! » Bỗng chị quay lại nhìn tôi, trong mắt thoáng qua một vẻ buồn. Tôi giắt mình, quay mặt đi. Tôi sợ tiếng lòng tôi chị đã nghe thấy !

BÀNG-BÁ-LÂN

Lê Toussaint

Từ khi tờ Đàn-bà ra đời, bất cứ lễ gì như Pâques, 14 Juillet v. v. các báo khác nghỉ. Đàn-Bà cũng không nghỉ để làm vừa lòng độc giả — lúc đó chưa có kiểm duyệt. Nhưng kỳ lễ Toussaint này nhà in nghỉ. Vậy ráng hết sức cũng không ra được, nên cũng như các báo khác Đàn-Bà xin nghỉ một kỳ. Số 33 sẽ ra ngày 10 Novembre.

T. B. Đ. B.

Ai cũng nên mua thử một bức
mành trúc
của hiệu

Roystor

6. RUE DE LA MISSION — HANOI

HIỆU ẤY CÓ XƯỞNG CHẾ
TẠO CÁC THỨ MÀNH MÀNH
Y - MÔN

DIỆM - MÀN

CHẤN-PHONG

Bằng trúc sơn đủ các màu rất
bền và rất mỹ thuật, sâu bằng
--:-- giấy thép không đứt. --:--
Ai muốn kiểu nào cũng được,
thì sẽ thấy vừa được tiện lợi
--:-- mà lại rẻ tiền. --:--

ngày đi

Tặng các bạn Trường Thành Chung Hải-Phong

L. T. S. — Đây là một bài thơ của một bạn độc-giã thanh niên, ông Ngô văn-Quỳnh, học sinh năm thứ tư trường T ành-Chung Hải-Phong. Tuy không là một bài thơ kiệt tác, song ý tứ rất cảm động. Thế mới biết người bao giờ cũng vẫn là người, dẫu sắt đá đến bậc nào, tới lúc biệt ly, cây « đàn-tâm » cũng rung động một cách mãnh liệt.

Thưa Bà.

Tôi từ giã học đường để tòng quân, ngày đi sắp tới, không biết từ giã các bạn học tôi bằng cách nào. Chỉ có mấy vần thơ tuy trúc trắc khó nghe nhưng tạm biểu lộ lòng tôi được với những bạn thân của tôi, mong bà đăng trong quý báo cho để tôi chào được các bạn hữu trước khi bước chân đi.

Các bạn hỡi ! từ đây ly-biệt nhé.

Đời học sinh ghi để một bên lòng.

Tình bằng hữu xá chi giới với bề :

Bề giới xa nhưng tình bạn mệnh mông.

Ao ước mãi những Tang bồng hồ-hải,

Buổi hôm nay sao chân lại muốn dừng :

Trông tìm mãi ở muôn trùng sóng bụi,

Chỉ lá cờ tổ quốc vút trên không.

Sắp xa nước mới biết lòng yêu nước.

Khi biệt ly mới thực quý người thân.

Ai ở lại ! hãy quên nghìn lỗi trước,

Mà sẵn lòng tha thứ kẻ tòng-quân.

NGÔ-VÂN-QUỲNH

Thế còn cha già, mẹ yếu?

NÊN TẶNG THÊM SỐ PHỤ CẤP CHO GIA-ĐÌNH CÁC BINH LÍNH BẢN XỨ BỊ HUY ĐỘNG

L. T. S. — Dưới đây chúng tôi đăng một bài của bạn đồng nghiệp Tribune Indochinoise trong Nam mà bạn Đông-Pháp đã trích-dịch. Ngoài sự đồng ý-kiến cùng hai bạn đồng nghiệp trên, chúng tôi còn một ý-kiến nữa đăng ở cuối bài, mong chánh-phủ để tâm cho, vì như thế mới công bình và nhân đạo.

Đạo nghị-định của quan Toàn-quyền nói về việc cấp-duỡng cho các gia-quyến binh lính Pháp, bản xứ ở Đông-dương bị huy-động:

Món phụ cấp ấy tạm định như sau này:

Gia - đình Pháp: vợ được 8 quan 1 ngày (8 hào bạc Đông-dương); con được 4f50 (4 hào rưỡi 1 ngày).

Gia-đình người bản xứ: vợ 3p50 1 tháng, nghĩa là được 0p116 một ngày; con được 1p. 1 tháng, nghĩa là 0p033 một ngày.

« Bồn phận chúng tôi làm cho quan Toàn - quyền chú-ý đến tình-cảnh các gia-đình của người bản-xứ bị huy-động.

Trong kỳ chiến-tranh trước, chính-phủ có cho mỗi người vợ của người lính hay người thợ Đông-dương phải sang Pháp, 1 tháng 3p phụ-cấp. Các con cái của người lính không được hưởng gì cả.

Ai cũng biết rằng số phụ-cấp của chính-phủ vừa ấn-định ban cho gia-quyến người Nam bị huy - động có cao hơn số tiền phụ-cấp hồi âu-chiến trước. Nhưng đem so sánh với giá sinh hoạt hiện nay với 1914, người ta tất phải nhận thấy rằng số tiền tăng hơn phụ-cấp cũ không đáng là bao. Vì một người đàn bà mặc dầu lặn lội đến thế nào cũng không thể đủ sống với số tiền 3p50 một tháng và cũng không thể nuôi đứa con bằng 1 đồng bạc một tháng.

Người ta có thể phản đối bằng cách nói rằng chính-phủ cấp cho gia-quyến các người bị huy-

động chẳng qua chỉ là một cách đỡ dần về tiền nong mà thôi. Các người đàn bà ấy phải theo đuổi làm việc như trong khi chồng con ở nhà.

Chúng tôi cũng muốn nhận rằng lý lẽ ấy đúng lắm. Nhưng phải nên biết rằng số kiếm được hàng ngày của các người đàn-bà ở thôn quê rất ít ỏi, không thể đủ cho sự sống của họ và con cái họ, dầu có cả số phụ-cấp của chính-phủ nữa.

Hãy tạm thí-dũ một người mẹ có 4 đứa con từ 5 đến 12 tuổi. Tạm cho rằng người đàn-bà ấy có thể làm việc được 20 ngày trong một tháng — việc ấy rất hiếm ở trong xứ này vì ở thôn quê người thường chỉ làm việc mỗi năm có sáu tháng, nghĩa là mỗi tháng có 15 ngày. Tạm cho rằng mỗi một ngày người ấy được 0p20 tiền công và không được chủ nuôi cơm. Người đàn-bà ấy lúc nào cũng khỏe mạnh thì có thể mỗi tháng kiếm được $0p20 \times 20 = 4p$. Số tiền này cộng với 3p50 của chính-phủ cấp và 4p cũng của chính phủ cấp cho 4 đứa con thì được tất cả là 11p50.

Nếu người ta ấn định rằng người mẹ mỗi ngày ăn 500 grammes gạo, mỗi đứa con 300 grammes, mỗi tháng cả nhà ăn hết 51 cân tây gạo.

Gạo hạng xấu nhất 0p09 một cân tây, thì số tiền tiêu về gạo đã hết 4p59. Gia-đình ấy được có $11p50 - 4p59 = 6p91$, dùng để chi vào các món ăn (cá, muối, nước mắm, rau, vải, dầu mỡ v.v)

Với các điều kiện ấy, người mẹ khổ nạn kia còn có thể mua được vải — hạng vải thật xấu —

để may quần áo cho mình và cho các con không? Và lại nếu các con ốm đau thì người ấy còn lấy đâu ra tiền để chạy thuốc thang cho chúng.

Những con số kể trên đã đủ sự « hùng biện » để bênh vực một cách đúng lý các gia - quyến người Nam bị huy-động.

Tin ở sự quảng-dại và sự công bằng của quan Toàn - quyền chúng tôi hi-vọng rằng ngài sẽ xem xét để có thể sửa đổi số tiền phụ cấp mà ngài đã ấn định trong đạo nghị định mới ký.

Việc này có quan-hệ tới hàng vạn gia-quyến của các người đứng chủ gia-đình bị huy-động ra tòng quân hay ra giúp việc các xưởng máy ở trên đất Pháp.

Ý riêng của Đán-bà. — Thế còn những người cha già, mẹ yếu nếu kẻ tòng chinh là con một của gia-đình? Lại còn những anh hoặc em tàn tật mà kẻ tòng chinh kia khi còn ở nhà vẫn có bồn phận phải nuôi nấng trông nom? Nên chúng tôi mong rằng chánh-phủ tư cấp cho hoặc cha hoặc mẹ kẻ tòng chinh ít nhất là 2\$ một tháng, còn những người anh, em bị tàn tật kia, 1\$ một tháng vậy mới công bình và nhân đạo.

T. B, Đ. B.

Hanoi le 6 Octobre 1939

MINH TẠ LƯƠNG Y

Tôi có một người con giai tên là Trần-xuân-Bí 14 tuổi, bị phải ô-tô của ông Hébreau ở phố Tràng-Thị (Rue Borgnis Desbornes) Hanoi, đâm phải con tôi hồi 4 giờ chiều ngày 7 Aout 1939 ở Bd Rollandes Hanoi, con tôi bị gãy cái mấu xương hông, và vỡ xương gò má, chúng tôi tìm thấy thuốc đã nhiều, nhưng đều vô hiệu, sau có nhờ lương y tên là Nguyễn-tổng-Nhấp ở làng Khương-Thượng tổng An-Hạ, huyện Hoàn-Long, tỉnh Hadong, nay đã dọn ra ở số 24 Sœur Antoine prolongée (hàng Bột) cách nhà hội Tiều-Nhi độ 100 thước tây, ông chữa cho con tôi lành mạnh như thường, vậy có mấy lời cảm ơn ông.

Signé Trần-xuân-Tân Mercerie
81 Rue Paul—Bert Hanoi.

THO' TÍN

Em Việt-Anh Vientiane. — Chị đã gửi thư cho em. Mấy bữa nữa sẽ gửi ảnh. Em đừng giận nhé vì chị mệt lắm. Thụy-An.

Mme Nhị-Liên 68 rue gare Quãng-ngãi. — Đã nhận được bài bà gửi, cảm ơn bà lắm.

Cô Bùi-thị-Lê-Hải. — Thư của cô hay lắm, kỳ tới sẽ đăng.

Ô. Trần-khắc-Thành giáo-sư Nha-trang. — Rất cảm ụng g tấm lòng của ông và chính chúng tôi cũng vẫn công nhận rằng một tấm lòng của ông Quách-Tấn là một cuốn sách có giá trị. Những bài thơ trong đó có rất nhiều câu hay. Không những thế, một tấm lòng lại là một câu trả lời mạnh mẽ cho những kẻ cả gan chê thi đường luật. Tuy vậy bài của ông không phải là một bài phê bình, giá ông viết kỹ lưỡng lại cho và theo thể phê bình thì hay quá.

Mme Hồng commissariat Dalat. — Cảm ơn bà, sẽ đăng sau.

Cô Giao-Hoa Ba Đồn. — Cảm ơn cô. Bài viết cứ cuộn lại, không cần phong bì, chỉ gián 3 xu tem và nhớ đề: article de presses thì gửi cả chục tờ giấy cũng được.

Cô Anh-Thơ. — Có thư của cô ở Tòa-báo.

Ô. Thương-Huyền. — Cảm ơn, đã nhận được.

Cô Thái-Hồng. — Cảm ơn, đã nhận được.

Cô Thanh-Xuyên Tuyên quang. — Đã nhận được bài xin cảm ơn, sẽ đăng sau.

Ô. Lê-dinh-Uy. — Đã gửi Carnet souche.

Bạn Trinh-Nữ. — Đã làm theo ý bạn.

Cô Hoàng - ngọc - Thiệu Thái-Nguyên, cô Trần-kim-Thanh Vinh, cô Đỗ-thị-Thuận Quảng-Yên, Bazar Trường-Xuân Pom-Penh, Maison Bảo-An Nhatrang, bà Mai-thụy-Khanh Vientiane, bà Thu-Vân Thakhek, bà Ngô-trọng-Hoè Lạng-Son. Mme Nguyễn-quý-Cảnh Thanh-Hóa ông Lê-dinh-Uy Yên-Bay.

Đã nhận được mandat xin cảm, tạ quý vị.

CẢI CHÍNH

Trong bài Phụ-nhân nan hóa đăng ở số 30 ngày 30-10-39 nhà in để lầm ở trang 11 giòng 6è chữ « mặc-nhận » (là nhận nhầm) làm « mạo-nhận » (là nhận càn). Vậy xin cải-chính.

MỘT LĨNH HỒN

XXXII

CHUYỆN GIẢI của THU THU

Cái cảm-giác đầu tiên lúc Thanh mở mắt là hoang mang ngơ ngác không hiểu mình đang ở đâu. Gian nhà độc trọi một cái cửa ra vào tuy đã khép kín mà những luồng gió vẫn lùa được qua mái ngói, qua những bức vách mong, làm cho hơi lạnh thêm thấm thía đìu-hiu. Thanh thấy gầy gầy khắp người, chân tay buồn bã không muốn cử động nữa. Cả tâm hồn cũng vậy, giá ngắt, và bần thần, như tê-dại hẳn đi rồi.

Có tiếng khua động ở bên ngoài, tiếng trẻ khóc, tiếng người sào sáo bảo với nhau mớ gạo này đông rẻ, mụ Ất bị bắt bóp. Thanh tò mò lắng tai nghe tường những tiếng ấy vọng ở đâu xa lắm. Nhưng những tiếng láo sáo ấy làm Thanh tỉnh táo hẳn, nhận rõ ra chỗ ở mới của mình. Buồn nản, lo lắng tức thì kéo đến, Thanh giơ tay kéo chân chùm kín mặt như không dám nhận tình cảnh mới.

Thanh thấy mình chơ vơ, không còn một hy-vọng nào nữa, Thanh tự biết bây giờ bất lực không thể gây dựng nổi một cuộc đời như trước.

Thanh đã tưởng bỏ được cái sống vật chất phong phú. Thanh như cô con gái tỉnh thành, sang trọng, giàu có, nhân dịp về chơi nơi thôn-dã muốn sống như cô con gái quê: bình-dị, mộc mạc.

Muốn thế chỉ là ao ước một sự lạ, chớ đâu phải là một sự ao-ước lâu bền, có suy nghĩ. Chỉ một ngày, một lát là chán ngay.

Bao nhiêu những kỷ-niệm phong-lưu đài-các lại dồn dập kéo tới trí nhớ của Thanh như làn sóng thủy-triều.

Mặt Thanh nóng bừng bừng, Thanh phát sốt. Bỗng Thanh choàng trở giậy, đôi mắt long-lanh như con thú giữ, nhẩy phắt xuống đất, định đi, lại thôi, rồi

ngồi bệt xuống giường một cách nặng nề.

Thanh không biết nên làm gì, nói gì. Thanh chỉ muốn gất, hoặc hò hét thiệt lớn. Thanh thấy khó thở, nằm lẫn đùng ra, rồi lại ngồi dậy ngay. Giá lúc đó có Vân ở đây, chắc Vân phải sợ, nhưng Vân lúc này đương lo bồn phận của mình.



Đồng thời Thanh cũng nghĩ tới Vân. Con giận kéo tới như cơn gió lốc. Thanh hăm hè bước đi...

Đến bức cửa, nhìn ra cái sân đất ở trước nhà, Thanh hình như hơi ngưỡng ngưỡng, toan lui trở vào, nhưng khi đưa mắt xuống bếp, ở bên cạnh, Thanh ngạc nhiên thấy khói um. Thanh rón rén bước coi xem cái gì, một cảnh làm Thanh đứng sửng. Trên bếp một cái siêu nước đương sôi, còn ở dưới thì Vân, quay lưng ra phía Thanh đương chăm chú ngồi nhặt rau. Cơn bức tức của Thanh bỗng rụi ngay như lửa gặp nước. Sự bình tĩnh ở đâu lại tràn ngập lòng Thanh. Nhìn Vân, Thanh sung sướng như kẻ sắp chết đuối vớ được mảnh gỗ nổi.

Thanh toan chạy tới ôm lấy Vân, đề khóc, đề xin lỗi Vân, song Thanh hình như thấy cái gì làm mình hơi thẹn thẹn. Lúc ấy Vân ngảnh mặt ra, thấy Thanh, Vân tươi cười, đứng giậy riu rít như con chim con;

« Kia má đã giậy, con thấy má ngủ say con không muốn gọi, con đi... đồ má biết con đi đâu?

Con đi chơ má ạ. Gớm ngược quá. Ở chợ họ thấy con, họ si sào, bàn tán, trăm mắ' đồ giỡn vào con, làm riu chân lại không bước được nữa. Con đồ má con mua những gì nào? Rau muống này, tranh ớt đề má chấm rau... à, à con còn mua cái này nữa... »

Vân chạy vội vào bếp, lấy cái lá lót tay cầm siêu nước đương sôi, rồi giắt mẹ lên nhà, vừa đi vừa bảo mẹ: « Đồ má biết cái gì? Đồ má biết cái gì? »

Thanh ngây người không nói được tiếng nào, đề mắ: Vân kéo mình như kéo một đứa trẻ con. Thanh đề mẹ ngồi xuống trước cái bàn rồi chạy vội vào góc giường đem ra một cái đĩa, 3 cái chén với một cái ấm nhỏ siu.

— Con mua những thứ này làm gì, sáng ngày đã mua rồi.

— Sáng, má con ta mua cái bình tích với hai cái chén lớn. Đây là khác, con biết má hay uống chè tàu. lúc ở đường Quan Thánh má chả uống lúc sáng và lúc chiều khi má thức giậy là gì? Nên con mua đề má uống chè, uống bằng những cái chén con này mới ngon má nhỉ. Rồi Vân thò tay vào túi, lấy ra hai gói chè « củ ấu » pha.

— Má uống đi.... Chắc con mua những thứ này hớ má ạ. Họ bảo 2 cái chén này là chén cô tiên, 1 hào một cái, còn cái ấm họ bảo 3 hào, cái chén chuyên 1 hào rưỡi. Con trả tất cả 3 hào họ bán ngay. Quyết là đắt má nhỉ.

Thanh chẳng lẽ không nói gì, bèn bảo: « Không đắt đâu con ạ, phải giá đấy! » Thanh nói thế vì chính Thanh từ thuở bé cũng có mua những thứ ấy đâu mà biết đắt rẻ!

— Kia má không uống đi, nguội cả... Thôi chết, mùi cá khê... đề con xuống bếp kéo nồi cá cạn nước cháy hết.

Thanh ngồi thần ra nghĩ ngợi. Thanh cầm chén nước định uống, những mùi nước sông lên vừa hắc vừa nồng lại vừa hôi không thể nuốt nổi.

Phải từ xưa Thanh vẫn nghiện chè Tàu—một thứ nghiện t'ưởng giả—những trè của Thanh uống đâu có phải cái trè « khí-gio » này. Thanh không bao giờ mua trè, nhưng trong nhà Thanh lúc nào cũng sẵn các thứ trè thượng hảo hạng: Trè ướp thủy-tiên, trè Long Tỉnh, trè Thiết quan Âm chính hiệu. Còn bộ đồ trè của Thanh thì thật là cả một cơ nghiệp của một nhà nghèo.

Cái ấm mùi da cam do chú Sồi làm kỷ niệm là một món đồ cổ từ đời nhà Minh. Chính quan lớn Cognacq—một người ưa đồ cổ có tiếng ở Bắc kỳ—hồi đó làm đốc học trường Cao-dẳng Hanoi, đã trả chú tới 500\$ mà chú không bán. Còn 4 cái chén « ngọc liêu » thì là của cậu Ấm Thi con cả quan nguyên Khâm-sai đại-thần T... ở một phố nọ...

Bốn cái chén ấy đã làm mất mạng 2 tên lính vì cạ lớn nghi cho họ lấy cắp, sau lại thấy: ở một số nhà.

Thanh đương lan man nghĩ vẩn vơ thì Vân đã lật đật chạy lên, mặt lợ lem cả, tay bưng một nồi gì khét lẹt.

— Má ơi, cháy hết cá rồi... má xem còn ăn được nữa không, nếu không để con mua thứ khác má sôi.

Thanh mỉm cười, chiều lòng Vân, gửi nồi cá :

— Được con ạ, không sao ! ăn càng thơm.

— Ủ mà thơm thật má nhỉ. Thôi để con dọn cơm má con ta ăn nhé !

— Máy giờ rồi mà đã cơm ?
— Lại không tới 6 giờ rồi ư ? má coi đồng hồ xem ?

Thanh lúc ấy mới nhìn tới cái đồng hồ đeo tay.

Thanh ngạc-nhiên. Thì ra quả hơn sáu giờ rồi thật.

— Quái, má ngủ giữ thế à ?
— Chắc quá mệt, nên mới ngủ say thế. Con đi chợ về rồi mà má vẫn ngủ kia mà.
(còn nữa)

Cùng các bạn đọc báo «Đàn-Bà» ở Nha Trang

Nhận thấy tờ báo «Đàn-Bà» là một tờ báo hữu ích rõ ràng, văn-chương xác đáng do những cây viết dịu-dàng, nét mực đậm-đà chân-chính của những khối óc nhuần-gội trong một giáo-dục hoàn-toàn, tinh-nết của người Đàn-bà; Tôi không ngần-ngại, nên chịu thay mặt tờ «Đàn-Bà» tại Nha-trang bằng công việc cổ-động và giao-thiệp với các bạn nữ-độc-giả tại đây.

Tôi mong các bạn nên đề ý đến sự cần-ích của bản-phận người Đàn-bà, và nên yêu tờ «Đàn-Bà» cũng như yêu chức-vụ thiêng-liêng của các bạn ! Nếu các bạn có ý-kiến gì hay, đối với tờ «Đàn-Bà», hoặc có sự gì khó nghĩ, xin các bạn cứ đến cho tôi hay, tôi sẽ thay lời các bạn đề gửi ra nhờ «Đàn Bà» giải-quyết.

Giờ tiếp các bạn trong mỗi ngày : 2 giờ đến 4 giờ chiều.

TRINH-NỮ



Trả lời cô Vũ thị-Tích Sơn - Tây

Bouillabaisse nấu nhiều cách. — Có một cách này giản tiện và ngon hơn cả. Bạn hãy nấu thử xem.

Bao giờ cũng nấu bằng cá bẽ, lựa cá thật tươi, thứ cá hồng, cá táp, cá cau v. v. . .

Nấu sáu người ăn, mua :

- 1 kilo rươi cá,
- 500 gram tôm-he,
- 2 con cua bẽ to,
- 500 gram vẹm (moules),
- 1/4 lít dầu ăn.
- 2 củ hành tây,
- 2 tép tỏi ta,
- 4 củ hành ta,
- 2 bánh tây thứ 2 su,
- Tiêu, muối, lá thơm,
- 1 gam nghệ bột,

(Mua Safran bột ở hiệu épicerie tây).

Lựa một con cá to độ 1 kilo, còn 500 gam lấy cá con cũng được. Cá to làm sạch, để ráo nước, cắt làm sáu khúc. Tôm chặt bột râu để nguyên con — Cua để nguyên con rửa thật kỹ, lấy dao đập rập 2 càng to (khi đem ra ăn sẽ chặt một con cua làm bốn miếng). Vẹm rửa và cạo hết rong rêu bám chung quanh con vẹm. Nhắc nồi nấu súp

lên, cho vào nồi sáu thìa dầu ăn chờ dầu sôi cho cá vào nồi rán vừa hơi vàng thì cho tỏi, hành thái nhỏ vào phi thơm. Lấy những miếng cá to ra trước (vì cá ấy sẽ đem ra ăn với súp, nấu nhiều quá sẽ nhạt và bã) để riêng. Cá con giữ lại trong nồi, cho vào nồi hai lít nước đun cho sôi. Đun to lửa. Nước sôi cho cua, tôm, và mấy cho khúc cá rán khi nãy vào, đun sôi mười phút sẽ cho vẹm — Rồi lại đun thêm mười phút nữa. Tất cả là hai mươi phút. Vớt cua, cá, tôm, vẹm ra — vớt khéo kéo vớt cá. Nên nhớ khi cho cua cá vào nồi phải cho tiêu, muối lá thơm (persil) và bột safran hòa sẵn với vài thìa nước nóng. Vừa nấu vừa hớt bọt cho súp thật trong. Để nồi súp lên lửa nhỏ, thêm độ hai mươi phút nữa, cho cá con ra hết nước ngọt (cá con chỉ eốt lấy nước ngọt không đem ra ăn, nên nấu lâu càng tốt) Lấy khăn sạch lọc nước súp chờ khi ăn. Lúc ăn, lấy bánh tây cắt khoanh mỏng như đồng bạc cho vào chảo rán với dầu cho vàng. Để bánh trong bình súp, sẽ đỡ súp lên.

Cá, cua, tôm, vẹm để đĩa ăn ngoài, Phải dặn người nhà, khi nào khách ăn súp gần xong sẽ đưa đĩa tôm cá ra mời, khách sẽ ăn luôn với súp không phải thay đĩa.

Đậu phụ

Đậu phụ làm bằng đậu nành. Các nhà khảo cứu về đồ ăn, cho đậu phụ là món ăn rất bổ. Với đậu phụ có thể làm nhiều món ăn khác nhau, tôi hiến các bạn những món sau này :

Đậu phụ hấp. — Mua đậu sống lựa thứ mềm, rửa sạch để ra đĩa, cắt từng miếng vuông sẵn. Trên đậu, bày thịt ba rọi, hành tây, nấm hương, cải tống sôi thái chỉ — cho vào đĩa đậu, hai thìa nước mắm đổ thứ ngon và một thìa mỡ nước, đem hấp.

Đậu phụ hấp cách khác. — Cho đậu vào bát lấy chày nhỏ tán nhuyễn. Thịt rọi băm nhỏ trộn vào đậu với một quả trứng và một xu lạc rang đã nhỏ. Tất cả trộn đều, nêm nước mắm, điểm ít hành lá đem hấp.

Đậu phụ kho nhồi thịt. — Đổ mỡ vào một cái chảo trứng lòng mà rán đậu thì đỡ tốn mỡ và mau phồng hơn. Đậu cắt miếng vuông hay chéo tùy ý. Cho vào chảo mỡ rán. Xem chừng những miếng đậu ở giữa chảo thường hay phồng trước. Vậy khi đậu vừa phồng lên thì lấy ra ngay, như vậy cho hết lượt. Đậu rán non và phồng như thế, khi kho rất mềm.

Thịt rọi băm nhỏ với hành tây, nêm nước mắm, muốn vừa mặn, viên từng miếng nhỏ bằng đầu ngón tay cái. Lấy dao nhỏ sẽ khía ngang miếng đậu, nhồi thịt vào trong đậu. Cho đậu nhồi vào chảo với một chút nước lá và nước mắm đun sôi vài lần. Gắt lấy ra, cho hành lá. Đậu kho không có thịt cũng làm như vậy.

Đậu kho cách khác. — Đậu tán nhuyễn. Thịt rọi băm nhỏ. Lạc rang đã sẵn, hành lá, tương.

Cho vào chảo sào sẵn, cho đậu vào nêm tương. Đảo qua vài lượt. Đổ vào chảo nửa bát nước lạnh đun sôi, cho hành lá, khi nhắc ra, rắc lạc lên trên.

Đậu phụ nấu với dưa. — Dưa khô nạo nhỏ bóp lấy nước. Thịt rọi, đậu phụ rán, thái giải bằng ngón tay một. Hoa hiên ngâm rửa sạch, phù chực rửa sạch cắt miếng. Cà chua bỏ đôi. Cho Thịt vào chảo rán hơi vàng sẽ bỏ đậu vào với cà chua sào lên cho đều. Đổ nước dưa vào nấu (Nước dưa phải gạn lấy nước cốt nghĩa là nước đặc như sữa để lại cho vào sau, lúc nấu chỉ cho nước dưa loãng) đây kín đến khi thịt hơi mềm cho hoa hiên phù chực vào. Đun tới khi thịt mềm, sẽ cho nước dưa đặc vào trước khi múc lên ăn. Nấu vừa nước như nấu canh là được.

Đậu om với cà. — Cà bát bỏ tư, hay cà pháo to quả bỏ đôi, ngâm nước cho đỡ đen. Đậu phụ rán từng miếng như bàn tay, rán xong thái bằng ngón tay một. Thịt rọi cũng thái như vậy. Cà chua bỏ đôi bỏ hạt.

Nhắc soong lên bếp, sào thịt với hành cho thơm, cho tất cả cà và đậu vào sào chung với thịt. Đổ vừa sâm sấp nước lên soong cà. Đậy om thật kín. Nấu sên sệt cạn nước. Khi ăn rắc lạc rang và rau tía tô. Có tương nêm càng ngon. Bằng không nêm nước mắm cũng được.

**Tòa-báo ĐÀN-BÀ 76
phố Wiéle tức là phố
Trường Thê-dục Hanoi**

HỘI HỌC RIÊNG

AI MUỐN HỌC THI
Brevet Elémentaire và
Diplôme (D. E. P. C. I.)
AI MUỐN CHUYÊN LUYỆN
--- PHÁP VĂN ---

Đến hội ông PHẠM-TẮT-ĐẮC
173, PHỐ CỬA ĐÔNG
(boulevard henri d'orléans)
Trước cửa nhà Demange cũ



BỘT PHOSCAO

LÀ MỘT THỨ ĂN
BỒI BỔ SỨC KHỎE

Những người yếu ớt, những người ốm mới khỏi, những người già ca, nên dùng bột PHOSCAO, vì ăn rất bổ và dễ tiêu

MỸ - VIÊN AMY



RĂNG ĐEN RĂNG TRẮNG,
DA TƯƠI MỊN TRẮNG,
TÓC UỐN RUỘM MÀU,
SON PHẤN NƯỚC HOA,
SỮA NGƯỜI SỮA MẬT,
MÁY ĐIỆN ÂU, MỸ.

HANOI - 26, Phố hàng Than - HANOI

LẠI CÓ DỊP LÀM GIÀU
MUA VÉ CUỘC XỔ SỐ

ĐÔNG-PHÁP
MỖI VÉ MỘT ĐỒNG

Pharmacie J.-MUS

MỘT HIỆU THUỐC TÂY LỚN
NHẤT Ở SAIGON. THUỐC
MỚI, GIÁ HẠ, TIẾP ĐÃI CÁC
THÂN CHỦ VIỆT-NAM RẤT
CHU ĐÁO XIN MỜI QUÝ BÀ
TỚI THĂM MỘT LẦN SẼ BIẾT

SAIGON - Rue Catinat - SAIGON

LÀ TRĂM THỨ BỆNH CỦA TRẺ CON ĐỀU BỒI CHỨNG CAM-TÍCH MÀ RA CAM-TÍCH-TÁN ĐẠI-QUANG



là thứ thuốc để trị bệnh cam tích rất nên công hiệu, các bà nuôi trẻ nên cho nó uống luôn thứ thuốc cam này, thì đứa trẻ sẽ được quạnh năm vô bệnh, hay ăn chóng nhớn, mạnh khỏe vui chơi trong gia đình sẽ được vui vẻ đầm ấm. Cam - tích - tán Đại-quang là thần hộ mệnh của trẻ con. Tất cả các thứ thuốc

cam, chỉ có Cam-tích-tán Đại-Quang là hay hơn hết. Mỗi gói giá 0\$10. Các bà có mua, xin nhận kỹ mỗi gói thuốc đều có chữ «ĐẠI-QUANG» và hiệu CON BƯỚM thì mới khỏi mua nhầm thuốc giả hiệu

Đại - Quang

DUỘC - PHÒNG

Số nhà 23, Phố Hàng - Ngang - Hanoi

Có ô-tô đi bán chiều hàng và có đại-lý khắp các nơi

Pin « CON RÔNG »

CHẾ RIÊNG CHO CÁC
THUỘC - ĐỊA, LÀM TOÀN
BẢNG VẬT LIỆU CỦA PHÁP

ĐÃ TỐT LẠI BỀN LÂU

Bán tại:

TẤT CẢ CÁC HIỆU LỚN

LIN - YE

1, Ruelle Jules d'abbadie

HAIPHONG

社 行



國 中

China Travel Service

BUREAU DU TOURISME CHINOIS

MAISON FONDÉE EN 1923

Siège Social: 6 Queens Rd C. Hongkong

Agences et Hôtels dans toute la Chine
Singapore, les Etablissements des Détroits

Agence de HAIPHONG

28 Bd Amiral de Beaumont

Téléphone: 284 & 144

Agence de HANOI

58B Route Mandarine

Téléphone: 211

Adresse Télégraphique: CHITRAVEL

CENTRE MÉDICAL DE HANOI

NHÀ THƯƠNG NGŨ TRẠM

167, Boulevard Henri-d'Orléans — Téléphone: 772

CONSULTATIONS ET CLINIQUE

Docteur LUYÊN

Docteur CHUONG

INSTALLATION MÉDICALE MODERNE POUR TRAITEMENT

—:—

(Rayon X. traitement électrique)

—:—

CHAMBRES POUR MALADES AVEC TOUT CONFORT